

HOẠT ĐỘNG DUY TRÌ, CẢI TIẾN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 TẠI HUYỆN MƯỜNG ẢNG

Căn cứ Văn bản số 132/SKHCN-QLTĐC ngày 15/02/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ, về việc hướng dẫn thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước (CQHCCN). Thực hiện Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND huyện Mường Ảng, về việc áp dụng duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Mường Ảng năm 2023. Được sự chỉ đạo của UBND huyện Mường Ảng, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đại diện đầu mối của huyện Mường Ảng phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Điện Biên và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Sơn La thực hiện hoạt động duy trì, cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, đây cũng là hoạt động thường niên của huyện nhằm đảm bảo luôn duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn. Một trong chuỗi các hoạt động đó sáng ngày 28/7/2023 được sự chỉ đạo của UBND huyện Mường Ảng, phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức Hội nghị tập huấn “Hướng dẫn áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL Theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015” cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện gồm các đơn vị: UBND huyện Mường Ảng, UBND thị trấn Mường Ảng, UBND các xã: Mường Đăng, Ngòi



Ông Nguyễn Văn Đức-Phó Chủ tịch UBND thị trấn Mường Ảng phát biểu tại buổi làm việc.

Ảnh: Vũ Thủy

Cáy, Ảng Nưa, Ảng Cang, Ảng Tờ, Búng Lao, Xuân Lao, Nặm Lịch, Mường Lạn.

Phát biểu tại Hội nghị tập huấn: ông Nguyễn Trung Chính - Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Mường Ảng cho biết: trong thời gian qua được sự quan tâm của Huyện uỷ, UBND huyện và Ban Chỉ đạo ISO huyện, huyện đã hoàn thành việc xây dựng, áp dụng, chuyển đổi và thường niên duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định; 100% quy trình của TTHC thuộc lĩnh vực giải quyết của các cơ quan chuyên môn, UBND xã, thị trấn đã được xây dựng, chuyển đổi theo TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện công bố hoặc công bố lại đảm bảo quy định. Nhờ áp dụng TCVN ISO 9001:2015, nền hành chính công của huyện ngày càng hiện đại hóa và

môi trường công vụ văn minh hơn. Ở các nội dung cụ thể của hành chính công như: quản lý tài liệu, hoạt động giải quyết TTHC tại Trung tâm hành chính công; quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả... đều rút ngắn thời gian, nâng cao chất lượng; góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, công chức và chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt trên 96%. Sự hài lòng và tin tưởng của người dân, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của các CQHCCN của huyện ngày càng nâng cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, qua theo dõi thực tế cho thấy việc áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào các CQHCCN thời gian qua cũng còn một số tồn tại như: việc thực hiện ở một số cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn nhiều nơi còn mang tính hình thức, chưa thực sự sâu rộng về việc áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL; việc cập nhật thay đổi các quy trình cho phù hợp với sự thay đổi của các TTHC còn chậm, gặp nhiều khó khăn vì thủ tục hành chính thường xuyên được chuẩn hóa, thay đổi, văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thường xuyên thay đổi; các VBQPPL mới ban hành và thay đổi, bổ sung, điều chỉnh nhiều nên dẫn tới việc các cơ quan, đơn vị phải thường xuyên soát xét các quy trình tác nghiệp để ban hành, áp dụng; kiến thức về ISO rất rộng và trừu tượng trong khi cán bộ phụ trách ISO tại các đơn vị lại làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, nên sự hiểu biết về ISO của các cán bộ công chức một số cơ quan, địa phương chưa chuyên sâu; việc thực hiện đánh giá nội bộ còn sát thời gian cuối của thời gian khi xây dựng kế hoạch, dẫn đến việc hành động khắc phục, phòng ngừa đôi lúc còn chưa thực sự chủ động.

Để nâng cao và tổ chức thực hiện tốt việc

áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn huyện thời gian tới, cần có đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ, am hiểu nghiệp vụ để tham mưu thực hiện tốt công tác này. Với mục đích trên, UBND huyện giao phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Điện Biên và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Sơn La thực hiện hoạt động duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Hiện tại tính đến hết năm 2022 phạm vi số phòng áp dụng HTQLCL/tổng số phòng huyện có là 13/13, được chia làm 4 hệ thống gồm 13 phòng ban là: HTQLCL tổng hợp gồm các phòng (Văn phòng HĐND&UBND, Tư pháp, Thanh tra huyện, Dân tộc, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế & Hạ tầng, Nội vụ, Nông nghiệp & PTNT, Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Quản lý đất đai); HTQLCL phòng: Giáo dục & Đào tạo, Tài nguyên & Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội. Số lượng các TTHC được đưa vào áp dụng HTQLCL/Số lượng các TTHC được UBND tỉnh công bố và đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết là 277/277 đạt tỷ lệ 100%.

Sau khi kết thúc Hội nghị tập huấn “Hướng dẫn áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL Theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015” cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện, đoàn chuyên gia tư vấn ISO tiếp tục thực hiện đào tạo ISO 9001:2015 trực tiếp tại các đơn vị trên địa bàn huyện. Gồm các nội dung đào tạo: hướng dẫn ban hành và áp dụng tài liệu; hướng dẫn đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo đối với HTQLCL. Thông qua hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn, các công chức chuyên môn đã thiết lập được nội dung cần rà soát, cập nhật, viết mới hệ thống văn bản theo yêu cầu tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; cập nhật các căn cứ pháp lý liên quan đến việc duy trì và cải tiến

HTQLCL và các nội dung cần áp dụng đối với cơ quan HCNN; đánh giá nội bộ một cách khách quan giữa các bộ phận/phòng chuyên môn; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung kịp thời các quy trình giải quyết công việc, đảm bảo đúng theo yêu cầu tiêu chuẩn TCVN 9001:2015

vào hoạt động của các cơ quan HCNN thuộc UBND huyện Mường Ảng./.

Vũ Thủy

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường
Chất lượng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:

THÔNG TIN “NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC TRONG TÌNH HÌNH MỚI; CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 125-CTR/TU NGÀY 10/6/2023 CỦA TỈNH ỦY VỀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW”

Thông tin chuyên đề “Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Chương trình hành động số 125-CTR/TU ngày 10/6/2023 của Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW” là một trong 5 chuyên đề được báo cáo trong Hội nghị Báo cáo viên tháng 8 năm 2023.

Hội nghị do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức theo hình thức trực tiếp và trực tuyến tại 8 điểm cầu cấp huyện với 377 đại biểu, 48 điểm cầu cấp xã với 1.172 đại biểu. Tại hội nghị, các đại biểu được nghe đồng chí Vũ Xuân Linh - Phó giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thông tin chuyên đề “Nghị quyết số 36-NQ/TW của



Đồng chí Vũ Xuân Linh - Phó giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thông tin chuyên đề “Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Chương trình hành động số 125-CTR/TU ngày 10/6/2023 của Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW” tại Hội nghị.

Ảnh: Nguyễn Hương

Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Chương trình hành động số 125-CTr/TU ngày 10/6/2023 của Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW”. Qua Hội nghị, đồng chí đã thông tin đến các đại biểu những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới đã được Bộ Chính trị chỉ đạo tại Nghị quyết số 36-NQ/TW và Tỉnh ủy tỉnh Điện Biên đã đặt ra tại Chương trình hành động số 125-CTr/TU. Theo đó để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới, tỉnh Điện Biên đặt ra 8 mục tiêu cụ thể đến năm 2030, 4 mục tiêu đến năm 2045; đưa ra 4 nhóm nhiệm vụ và giải pháp để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Kết thúc Hội nghị, đồng chí Lò Thị Minh

Phượng, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nhấn mạnh: ngoài tập trung tuyên truyền các nội dung chuyên đề đã quán triệt, triển khai trong hội nghị, đội ngũ báo cáo viên các cấp và Ban Tuyên giáo các Đảng bộ trực thuộc cần tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy; tình hình kinh tế - xã hội 8 tháng đầu năm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội những tháng cuối năm 2023. Đồng thời, tập trung tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng trong tháng 9 như: Kỷ niệm 54 năm Ngày thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; 54 năm Ngày mất của Chủ tịch Hồ Chí Minh; 68 năm Ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.../.

Nguyễn Hương

Sở Khoa học và Công nghệ

TỔNG KẾT, TRAO GIẢI CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2023

Sáng 29/8/2023, Ban Tổ chức Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh lần thứ VII năm 2023 tổ chức Tổng kết và trao 37 giải thưởng cho các tác giả, nhóm tác giả có mô hình, sản phẩm sáng tạo tiêu biểu tại hội trường trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Điện Biên.

Ban tổ chức đã trao 03 giải A, 07 giải B; 10 giải C và 17 giải khuyến khích cho tác giả của 37 sản phẩm/mô hình đoạt giải. Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Điện Biên lần thứ VII, năm 2023 do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh chủ trì phối

hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và Tỉnh đoàn TN CSHCM.

Theo đánh giá của Ban Tổ chức, trong thời gian tổ chức, cuộc thi đã nhận được sự quan tâm nhiệt tình hưởng ứng của đông đảo các em thanh thiếu niên, nhi đồng trong từ 10 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Sau 5 tháng triển khai, Ban Tổ chức cuộc thi tiếp nhận 85 sản phẩm, mô hình đến từ 10 huyện, thị xã, thành phố, thuộc 5 lĩnh vực bao gồm: 19 sản phẩm bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế; 19 sản phẩm thân thiện với môi trường; 16 sản phẩm đồ dùng dành cho học

tập; 22 sản phẩm dụng cụ sinh hoạt gia đình và đồ chơi trẻ em; 9 sản phẩm phần mềm tin học. Những mô hình, sản phẩm Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Điện Biên năm 2023 thực sự có sức sống, phản ánh sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Nhiều mô hình sản phẩm có giá trị kinh tế - xã hội có khả năng ứng dụng rộng rãi trong giảng dạy, học tập và đời sống. Các sản phẩm dự thi là những ý tưởng mới, sáng tạo mới đa dạng, là niềm tự hào của các nhà sáng tạo trẻ tỉnh Điện Biên; thông qua cuộc thi các nhà sáng tạo trẻ, các nhà khoa học tương lai tự tin hơn trong học tập, tiếp tục sáng tạo và ứng dụng sáng tạo vào học tập, sản xuất và đời sống.

03 sản phẩm/mô hình xuất sắc đã được trao giải A, gồm: sản phẩm: “Thiết bị chống điện áp cao, chống sét lan truyền, chống điện giật” của tác giả Nguyễn Thu Huyền, trường THCS Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ. Sản phẩm tạo ra sẽ ngăn chặn những thiệt hại không mong muốn về người và kinh tế tại các gia đình, nhà trường, công sở. Sản phẩm khắc phục các nhược điểm của các thiết bị điện thông thường (aptomat, cầu dao, cầu chì), khi xảy ra sự cố bên ngoài hoặc bên trong, hiệu điện thế tăng cao, sét đánh lan truyền hay điện giật, thiết bị sẽ ngắt tự động và chuyển tải những dòng điện áp dư thừa cao so với quy định xuống tiếp địa, nguồn điện duy trì mức ổn định và không gây ảnh hưởng đến các thiết bị điện đang sử dụng. Thiết bị được đánh giá bền, dễ thay thế, lắp đặt, dễ sử dụng, nhỏ gọn, giá thành hợp lý. Sản phẩm: “Hệ thống báo động động đất, sạt lở và lũ quét” của tác giả Lò Thị Linh trường PTDTBT THCS Na Sang, huyện Mường Chà, với ý tưởng tạo ra một sản phẩm báo động cho người dân khi chuẩn bị xảy ra động đất, sạt lở, lũ quét để kịp thời có các phương án phòng chống; báo đến



Ông Nguyễn Song Bình - Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh, Trưởng ban Tổ chức Cuộc thi trao giấy chứng nhận cho các tác giả, nhóm tác giả đạt giải A.

Ảnh: Gia Bảo

điện thoại của lãnh đạo địa phương vị trí xảy ra sự việc để bố trí hỗ trợ người dân kịp thời. Hệ thống sử dụng năng lượng sạch thân thiện với môi trường, giá thành rẻ, nguyên tắc hoạt động đơn giản, dễ lắp đặt (không cần điện lưới), ở những nơi có nguy cơ động đất, sạt lở, lũ quét. Sản phẩm: “Sách điện tử tương tác- Khám phá Điện Biên” của nhóm tác giả Lò Thị Linh Chi, Nguyễn Ngọc Tường Vy, Trịnh Anh Quân, Dương Khánh Hà, trường THCS Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ. Sản phẩm cung cấp thông tin về sự hình thành, lịch sử phát triển, vị trí địa lý, di tích lịch sử, ẩm thực của tỉnh Điện Biên và được thực hiện dưới dạng sách điện tử người đọc dễ dàng truy cập và tra cứu tài liệu phù hợp cho học sinh và khách du lịch khi đến Điện Biên.

Và còn có rất nhiều các sản phẩm tham gia cuộc thi ở 05 lĩnh vực dự thi cũng khá ấn tượng, đều xuất phát từ những vấn đề thực tiễn lao động, học tập, vui chơi cần phải giải quyết như:

Lĩnh vực Các giải pháp kỹ thuật nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế:

sản phẩm: “Thiết bị cảnh báo an toàn tốc độ cho học sinh khi đi xe đạp điện, xe máy điện” của nhóm tác giả Nguyễn Hữu Hoàng Anh, Nguyễn Anh Thư, trường THPT huyện Tủa Chùa là sản phẩm được tạo ra với ý tưởng tạo ra một thiết bị cảnh báo về tốc độ giúp học sinh đi xe điện được an toàn hơn. Sản phẩm có hiển thị tốc độ xe trên màn hình, nếu tốc độ lớn hơn 40Km/h thì sẽ cảnh báo bằng giọng nói, nếu cảnh báo 7 lần thì cảnh báo bằng giọng nói và xe sẽ bị dừng không đi được trong 5 phút. Ngoài ra còn một số sản phẩm tiêu biểu khác như: “Máy tách hạt ngô tích hợp với nạo sắn và thái chuối làm từ những vật liệu đã qua sử dụng” của tác giả Thảo A Bằng trường PTDTBT THCS Sín Chải, huyện Tủa Chùa; “Mô hình máy gieo sạ lúa điều khiển từ xa, đa chức năng” của tác giả Lò Nhật Lâm, Trường PTDTBT THCS Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ ...

Lĩnh vực Sản phẩm thân thiện với môi trường: sản phẩm: “Xà phòng kháng khuẩn từ cây cỏ sữa, bã cà phê, hỗn hợp dầu và tinh dầu quế” của nhóm tác giả Quàng Phạm Hồng Ngọc, Trần Thị Diệu Trang, trường THPT Trần Can, huyện Điện Biên Đông. Sản phẩm tạo ra một loại xà phòng an toàn, hiệu quả, nguyên liệu dễ kiếm, giá thành rẻ, đem lại cho người dùng sự trải nghiệm thú vị về hương tinh dầu quế. Sản phẩm: “Lót giày làm từ thảo dược có tác dụng kháng khuẩn và giúp khử mùi hôi, mồ hôi bàn chân” của tác giả Lò Thị Hồng Diệp trường PTDTBT THCS Na Sang, huyện Mường Chà với mong muốn ứng dụng các loại lá thảo dược để kiếm tìm tạo ra sản phẩm có nhiều công dụng: hút ẩm, kháng khuẩn tốt,



Thừa ủy quyền, đồng chí Bùi Thị Quế Anh - Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trao Bằng khen của UBND tỉnh cho các tác giả, nhóm tác giả đạt giải A.

Ảnh: Gia Bảo

khử mùi, không gây kích ứng da... một sản phẩm có ứng dụng cao, an toàn cho sức khỏe con người và cả môi trường, nguyên vật liệu dễ kiếm tìm, giá thành rẻ.

Lĩnh vực Dụng cụ sinh hoạt gia đình và đồ chơi trẻ em: sản phẩm: “Máy sấy - khử khuẩn xanh” của nhóm tác giả Lương Như Ý, Vì Mạnh Hùng, trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà, huyện Điện Biên. Ngoài ra còn một số sản phẩm tiêu biểu khác như: “Sáng tạo đồ chơi từ cây tre” của nhóm tác giả Lương Hoàng Thảo Vi, Lò Phương Nga trường THCS Quài Cang, huyện Tuần Giáo; “Xe cứu hỏa mini tái chế” của nhóm tác giả Nguyễn Đăng Thành, Lương Minh Kiệt trường PTDTBT Tiểu học Chà Cang, huyện Nậm Pồ...

Lĩnh vực Đồ dùng dành cho học tập: sản phẩm: “Bộ thẻ Flash card học danh pháp mới về các nguyên tố hóa học” của tác giả Nguyễn Ngọc Minh Giang, trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn tỉnh Điện Biên, TP Điện

Biên Phủ. Ngoài ra còn một số sản phẩm tiêu biểu khác như: “Hương sắc Mường Lay” của nhóm tác giả Nguyễn Hà Phương, Trần Trung Hiếu, trường Tiểu học Nậm Cản, thị xã Mường Lay, “Sơ đồ tư duy tranh ảnh, bản đồ, video, tư liệu lịch sử lớp 6” của tác giả Phạm Ngọc Minh, trường THCS xã Thanh Luông, huyện Điện Biên...

Lĩnh vực Phần mềm tin học: tiêu biểu là sản phẩm: “Phần mềm kiểm tra trắc nghiệm lớp 6 trên điện thoại thông minh” của tác giả Lê Thị Hồng Anh, Vũ Minh Châu, trường THCS xã Thanh An, huyện Điện Biên. Sản phẩm “App bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học” của nhóm tác giả Bùi Phương Thảo, Sùng Dương Tiến, Nguyễn Lâm Bách, Đàm Nam Phong, trường THCS Trần Can, TP Điện Biên Phủ.

Các tác giả đã đưa ra những giải pháp

tương đối khoa học, hợp lí và khá phù hợp với thực tiễn, giải quyết được vấn đề đặt ra với phương châm tiết kiệm, hiệu quả và giảm tác hại đến môi trường, đời sống con người và nhiều ý nghĩa thực tiễn khác.

Ban tổ chức cuộc thi lựa chọn 06 mô hình, sản phẩm tiêu biểu gửi tham dự Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 19.

Nhân dịp này, UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tác giả/nhóm tác giả đạt giải A. Ban Tổ chức khen thưởng cho 5 tập thể và 12 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, tổ chức Cuộc thi. Tỉnh đoàn tặng Bằng khen cho các tác giả/nhóm tác giả đạt giải A, B tại Cuộc thi./.

Gia Bảo

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2023

Thực hiện Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước tỉnh Điện Biên năm 2023; Ngày 15/08/2023 Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 986/QĐ-SKHCN Về việc kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; tiến hành kiểm tra tại 04 UBND các huyện gồm:

Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa và Điện Biên Đông và 04 Chi cục: Dân số Kế hoạch hóa gia đình, Kiểm Lâm, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Chi cục Phát triển nông thôn và kinh tế hợp tác. Với mục đích nâng cao hiệu quả việc duy trì, áp dụng và đánh giá tình hình triển khai, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, năm 2023 và những năm tiếp theo.

Nội dung kiểm tra được thực hiện theo quy định tại Điều 36, Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước. Qua kiểm tra, nhìn chung các cơ quan đã ban hành được bộ tài liệu hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng theo yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện công bố HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 phù hợp theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Qua kết quả kiểm tra cũng cho thấy các đơn vị chịu sự kiểm tra đã chủ động rà soát, xây dựng các quy trình giải quyết TTHC để đảm bảo phạm vi áp dụng của HTQLCL bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị. Về cơ bản các đơn vị đã tuân thủ các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; hệ thống tài liệu của các đơn vị cơ bản theo mô hình khung do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành (chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, các quy trình hướng dẫn theo mô hình HTQLCL và các quy trình giải quyết các TTHC).

Lãnh đạo của một số đơn vị đã quan tâm, chỉ đạo sát sao việc áp dụng HTQLCL, cơ bản đã thực hiện tốt, hiệu quả việc duy trì, cải tiến HTQLCL tại đơn vị. Như vậy, thông qua hoạt động kiểm tra giúp các cơ quan hành chính nhà nước nhận thấy được vai trò của việc áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đã đem lại những hiệu quả khả quan, giúp cán bộ, công chức triển khai công việc và quản lý hồ sơ công việc một cách khoa học, rút ngắn thời gian xử lý các văn bản, giải



Công chức bộ phận Một cửa tiến hành tiếp nhận TTHC cho người dân tại UBND huyện Tủa Chùa.

Ảnh: Hoàng Hưng

quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng, đúng thời gian. Từng bước cải tiến phương thức làm việc, giảm tác động tiêu cực khi giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân. Bên cạnh đó, việc xây dựng và thực hiện các quy trình tác nghiệp đã giúp cho thủ trưởng cơ quan và cán bộ nắm vững hơn nội dung, yêu cầu và cách thức xem xét, xử lý công việc theo quá trình, xác định ranh giới trách nhiệm trong nội bộ cơ quan và giữa cơ quan với đơn vị bên ngoài, đảm bảo thực thi công vụ và xử lý công việc theo đúng quy định của pháp luật. Qua đó, giúp đơn vị rà soát, đánh giá và xác định rõ hơn chức năng, thường xuyên rà soát, thống kê định kỳ ít nhất 01 quý/01 lần các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị. Căn cứ các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục TTHC, phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC và phê duyệt Danh mục thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của đơn vị. Đồng thời trên cơ sở giải quyết TTHC thực tế tại đơn vị, thực hiện rà soát, xây dựng quy trình để giải quyết

các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo HTQLCL của đơn vị bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận và trách nhiệm cụ thể của từng cán bộ trong cơ quan. Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra kết hợp hướng dẫn, tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai áp dụng HTQLCL cho Ban chỉ đạo ISO của các đơn vị và công chức chuyên môn tại các đơn vị áp dụng được thống nhất theo yêu cầu của Tiêu chuẩn.

Qua Kiểm tra đoàn cũng đề nghị các đơn vị được kiểm tra thực hiện đánh giá nội bộ (tối thiểu 01 lần/năm) và họp xem xét của lãnh đạo đúng quy định, sau đánh giá cần tiến hành khắc phục các điểm lưu ý, không phù hợp đã được phát hiện trong quá trình đánh giá, báo cáo kết quả khắc phục để hoàn thiện hồ sơ đánh giá nội bộ; thường xuyên soát xét, cải tiến quy trình ISO để đảm bảo HTQLCL của đơn vị tuân thủ yêu cầu của Tiêu chuẩn và phù hợp thực tế công việc tại đơn vị./.

Hoàng Hưng

Sở Khoa học và Công nghệ

HỘI NGHỊ TẬP HUẤN KỸ THUẬT SẢN XUẤT DƯA LÊ, DƯA LƯỚI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Trong khuôn khổ thực hiện dự án: “**Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng dưa lê, dưa lưới công nghệ cao tại tỉnh Điện Biên**”, ngày 14 tháng 9 năm 2023, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH-CN tỉnh Điện Biên phối hợp với Viện Nghiên cứu Rau quả tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ thuật sản xuất dưa lê, dưa lưới ứng dụng công nghệ cao tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Thời gian diễn ra hội nghị tập huấn là 1 ngày, tham dự hội nghị có các đại biểu là các cán bộ khuyến nông và các hộ nông dân tại các xã trên địa bàn thành phố Điện Biên. Tại Hội nghị, TS. Trần Tố Tâm, cán bộ Viện Nghiên cứu Rau quả đã giới thiệu 2 phương pháp sản xuất dưa trong nhà màng và ngoài đồng ruộng an toàn, đạt tiêu chuẩn VietGAP.

Nội dung Hội nghị tập huấn bao gồm: các bước sản xuất dưa an toàn theo VietGAP; kỹ thuật sản xuất dưa lê ngoài đồng ruộng an toàn theo VietGAP; kỹ thuật sản xuất dưa lê, dưa lưới trong nhà màng ứng dụng công nghệ cao. Các bước sản xuất rau an toàn theo VietGAP gồm: (1) Đánh giá và lựa chọn vùng sản xuất; (2) Giống và gốc ghép.

(3) Quản lý đất và giá thể. (4) Phân bón và chất phụ gia. (5) Nước tưới; (6) Thuốc BVTV và hoá chất; (7) Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch; (8) Quản lý và xử lý chất thải; (9) Người lao động. (10) Ghi chép, lưu giữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc. (11) Kiểm tra nội bộ; (12) Khiếu nại và giải quyết khiếu nại. Quy định về VietGAP. Trong quá trình đánh giá đạt chứng nhận VietGAP, có 4 tiêu chí chính thường được làm căn cứ đánh giá: Tiêu chí 1: tiêu chí về kỹ thuật sản xuất. Đây là tiêu chí được quan tâm đầu tiên của tiêu chuẩn VietGAP mà doanh nghiệp cần đạt được. Trang trại cần chú trọng về các phương diện như là: phương thức canh tác, thu hoạch, tiêu chuẩn về hạt giống, nguồn nước và nguồn đất. Tiêu chí 2: môi trường làm việc của người lao động. Môi trường làm việc phải có đầy đủ tiêu chuẩn an toàn lao động cần thiết với mục đích ngăn chặn lạm dụng sức lao động và bảo vệ sức khỏe tốt nhất cho người lao động cùng với trang thiết bị bảo hộ cần thiết. Tiêu chí 3: về an toàn thực phẩm. Là tiêu chí quan trọng nhất và trọng tâm của tiêu chuẩn VietGAP trong quá trình đánh giá trang trại của doanh

ngiệp. Với yêu cầu khắt khe của tiêu chí này, chất lượng thực phẩm trong toàn bộ khâu canh tác đều đảm bảo không bị ô nhiễm, không sử dụng các loại chất bảo quản có dư lượng kháng sinh và chỉ được sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục cho phép theo quy định. Tiêu chí 4: nguồn gốc sản phẩm nông sản. Các sản phẩm nông sản đạt chứng nhận VietGAP phải có truy xuất nguồn gốc để đảm bảo về chất lượng nông sản cũng như kiểm tra xuất xứ sản phẩm tốt nhất.

Kỹ thuật sản xuất dưa lê ngoài đồng ruộng gồm các nội dung chính: (1) Chuẩn bị hạt giống: lượng hạt giống cần thiết để trồng cho 1.000m² là 45-50 g. Hạt giống phải được ngâm ủ trước khi gieo. Cần gieo trong khay bầu để hạt nảy mầm tốt nhất. Khi hạt nảy mầm và sau gieo từ 10 - 15 ngày, khi cây đã xuất hiện 2 lá thật thì đem trồng. (2) Đất trồng: đất trồng dưa phải được luân canh cây trồng không thuộc họ bầu bí. Trồng bờ đất: lên luống rộng 1,5 - 2m, cao 25-30 cm, rãnh rộng 30 cm. Sau khi lên luống tiến hành phủ bạt và đục lỗ cách mép luống 30 cm để tiến hành trồng cây. Cách 50 cm đục 1 lỗ để trồng cây. Trồng leo giàn: lên luống rộng 1,2 - 1,4m, cao 25-30 cm, rãnh rộng 30 cm. Sau khi lên luống tiến hành phủ bạt và đục lỗ cách mép luống 30 cm để tiến hành trồng cây. Cách 70 cm đục 1 lỗ để trồng cây. (3) Thời vụ trồng: vụ xuân trồng từ tháng 2 đến tháng 3 dương lịch. Vụ thu trồng từ tháng 8 đến tháng 9 dương lịch. (4) Mật độ: mật độ trồng: 10.000 - 20.000 cây/ha tùy thuộc vào phương pháp trồng. Có 2 phương pháp trồng: Trồng bờ đất: luống rộng 2m; cây x cây 0,5. Trồng leo giàn: luống rộng 1,2m - 1,4m. cây x cây 0,7; hàng x hàng 1m. (5) Bón phân: lượng phân bón cho 1 ha là 30 tấn phân chuồng hoai mục hoặc 3 tấn phân hữu cơ vi sinh; 1.200 kg vôi; 300 kg đạm; 500 kg lân; 300 kg kali và 600 kg NPK. Ngoài ra còn kết hợp phân bón lá ở 3 giai đoạn sinh trưởng của cây: giai đoạn cây con giúp rễ phát triển nhanh, giai đoạn chuẩn bị ra hoa giúp cây ra hoa đồng loạt và



Toàn cảnh buổi tập huấn.

Ảnh: Thu Hằng

giai đoạn sau tuyển quả giúp quả to, tránh được hiện tượng nứt vỏ quả. (6) Chăm sóc: duy trì độ ẩm thường xuyên cho dưa. Có thể dùng phương pháp tưới phun hoặc tưới rãnh. Khi cây đạt 25 lá thật tiến hành ngắt ngọn và tỉa cành cấp 1 ở tất cả các nhánh, chỉ để lại cành cấp 1 ở nhánh thứ 8,9,10. Trên nhánh 8,9,10 tiếp tục bấm ngọn để lại 2 lá. Khi dưa bắt đầu bò, tiến hành định hướng dây và cố định vị trí bò cho các nhánh bò song song trên mặt luống và vuông góc với hàng trồng. Ở các nhánh 8, 9, 10 chọn hoa cái to, cân đối để tiến hành thụ phấn. Thụ phấn bổ sung cho dưa lê giúp quả phát triển cân đối, quả to và thu hoạch tập trung. Sau khi chọn được hoa cái để lấy quả, chọn hoa đực vừa nở, to và có nhiều phấn, chấm đều lên hoa cái vừa nở. Thụ phấn vào thời gian từ 7 - 9 giờ sáng là tốt nhất. Cần tuyển quả đảm bảo quả phát triển tốt chỉ để mỗi cây 1 quả. (7) Phòng trừ sâu bệnh: áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp (IPM) để phòng trừ sâu bệnh hại trên dưa lê. Dưa lê chủ yếu bị một số đối tượng côn trùng gây hại nghiêm trọng như bọ trĩ, bọ phấn, rầy mềm, bệnh khảm, bệnh phấn trắng. Phòng trị theo hướng sinh học (thuốc sinh học), vật lý (bẫy dính màu vàng). Nên sử dụng các loại thuốc phòng trừ có tính tiếp xúc, mau phân hủy và có thời gian cách ly ngắn đồng thời tuân thủ theo nguyên tắc “4 đúng”. Một số bệnh hại chủ yếu trên dưa là

Bệnh phấn trắng (*Erysiphe cichoracearum*), Bệnh giả sương mai (*Pseudoperonospora cubensis*). Sử dụng luân phiên các loại thuốc: Mataxyl 500WP (Metalaxyl), Aliette 800WG (Fosetyl Aluminium), Vicarben 50HP (Carbendazim), Vialphos 80 BHN (Fosetyl Aluminium). (8) Thu hoạch: sau khi đậu quả khoảng 40 - 50 ngày sau thụ phấn hay độ ngọt (độ Brix) đạt 12% trở lên là thời điểm có thể thu quả. Thời điểm thu hoạch dưa tốt nhất là vào sáng sớm hoặc chiều mát.

Kỹ thuật sản xuất dưa lê, dưa lưới trong nhà màng ứng dụng công nghệ cao gồm các nội dung chính: (1) Chuẩn bị nhà màng: nhà màng được thiết kế với hệ thống cửa áp mái cố định có rèm che, thông gió tự nhiên với chiều cao đến máng nước 4 m, khẩu độ 8 m, bước cột 4 m, chiều cao máng nước 4,75 m. Với mái được lợp bằng màng Polymer và vách xung quanh là các tấm lưới mắt cáo chắn côn trùng gây hại với quy cách 64 lỗ/cm². (2) Chuẩn bị giống và gieo ươm cây con. (3) Chuẩn bị giá thể trồng: giá thể gồm mụn dừa và phân trùn quế. Giá thể phải đảm bảo độ sạch (không nhiễm sâu bệnh hại, vi sinh vật, cỏ dại), độ thông thoáng, không dít chặt và đồng thời cung cấp dinh dưỡng cho cây. Giá thể sau khi xử lý được cho vào các túi nilon hoặc liếp trồng. (4) Chuẩn bị hệ thống tưới nhỏ giọt, hệ thống tưới nhỏ giọt cần có: bể chứa dung dịch dinh dưỡng, máy bơm, hệ thống dây dẫn dinh dưỡng, ống PVC, bộ lọc và bộ định giờ (timer và van từ). (6) Khoảng cách, mật độ trồng: 2.200 - 2.500 cây/1.000 m² (7) Chế độ nước tưới và dinh dưỡng. Sử dụng nguồn nước sạch, pH nước tốt nhất từ 6,0 - 7,0. Sử dụng các loại phân như KNO₃, MgSO₄, K₂SO₄, (NH₄)₂SO₄, Ure, KH₂PO₄, Ca (NO₃)₂ thường được hòa tan vào nước thành dung dịch dinh dưỡng tưới cây. Tùy từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây mà lượng dinh dưỡng và thời gian tưới là khác nhau, chia thành 3 giai đoạn chính: từ trồng đến 15 ngày sau trồng, từ sau trồng 15 ngày đến ra hoa và thời gian từ đậu quả đến thu hoạch. (8) Chăm sóc: cây được treo

cố định sau khi trồng 7 - 10. Tỉa chồi: cây được tỉa bỏ các cành cấp 1 từ nách lá thứ nhất đến nách lá thứ 9, để lại các cành cấp 1 mang trái từ lá thứ 10 trở lên để thụ phấn, cành mang trái để lại 2 lá thật đầu tiên, còn các cành còn lại không mang trái cắt bỏ. Thụ phấn: thụ phấn bằng ong hoặc bằng tay. Tỉa quả: sau khi cây đậu quả, quả có đường kính trên 2 cm thì tiến hành tỉa quả, chỉ để lại 1 đến 2 quả trên cây, còn các quả còn lại tỉa bỏ hết nhằm tập trung dinh dưỡng nuôi quả. Vị trí để quả là từ nách lá thứ 10 đến nách lá thứ 15. Bấm đọt thân chính: sau khi cây được 25 lá thì tiến hành bấm ngọn thân chính để tập trung dinh dưỡng nuôi quả. (9) Phòng trừ sâu bệnh Áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp (IPM) để phòng trừ sâu bệnh hại trên dưa lê. Dưa lê trồng trong nhà màng chủ yếu bị một số đối tượng côn trùng gây hại nghiêm trọng như bọ trĩ, bọ phấn, rầy mềm, bệnh khảm, bệnh phấn trắng. Phòng trị theo hướng sinh học (thuốc sinh học), vật lý (bẫy dính màu vàng). Nên sử dụng các loại thuốc phòng trừ có tính tiếp xúc, mau phân hủy và có thời gian cách ly ngắn đồng thời tuân thủ theo nguyên tắc “4 đúng”.

Kỹ thuật sản xuất dưa lê ngoài đồng ruộng áp dụng cho các hộ gia đình không có điều kiện đầu tư xây dựng nhà màng. Tuy nhiên, sản xuất dưa lê ngoài đồng ruộng chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi điều kiện thời tiết khí hậu. Vì vậy, cần bố trí thời vụ cho hợp lý. Sản xuất dưa lê, dưa lưới trong nhà màng có nhiều ưu điểm vượt trội như: có thể bố trí nhiều vụ trong năm. Kiểm soát tốt sâu bệnh hại và ít bị ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết bất thuận như: mưa, sương hay nắng nóng. Hạn chế của sản xuất dưa trong nhà màng là vốn đầu tư nhà màng cao nên việc mở rộng quy mô sản xuất là rất khó.

Hội nghị tập huấn đã giúp người dân huyện Điện Biên được tiếp cận với các giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới để có thể áp dụng vào thực tiễn sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao./.

Thu Hằng

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023 TẠI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Sáng ngày 06/9/2023, Đoàn kiểm tra Cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh theo Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, do đồng chí Nguyễn Thị Minh Hương - Phó Giám đốc Sở Tư pháp làm trưởng đoàn đã đến kiểm tra công tác CCHC và phân cấp quản lý nhà nước năm 2023 tại Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) theo nội dung Kế hoạch số 2687/KH-UBND ngày 26/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Tiếp và làm việc với Đoàn kiểm tra về phía Sở KH&CN có đồng chí Vũ Xuân Linh, Phó Giám đốc Sở KH&CN cùng lãnh đạo Văn phòng, chuyên viên phụ trách các lĩnh vực.

Theo đó, nội dung kiểm tra của Đoàn tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ về công tác chỉ đạo điều hành; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số...

Xác định công tác CCHC có vị trí, vai trò quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan, nên ngay từ đầu năm Giám đốc Sở đã chỉ đạo Văn phòng Sở chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu xây dựng và ban hành kế hoạch để tổ chức triển khai và thực hiện các nhiệm vụ



Đoàn kiểm tra làm việc tại Sở Khoa học và Công nghệ.

Ảnh: Bảo Lộc

CCHC kịp thời, đúng thời gian quy định. Về kết quả giải quyết TTHC: đến thời điểm kiểm tra, Sở đã thực hiện 21/30 nhiệm vụ (đạt 70%) các nhiệm vụ còn lại đang trong quá trình giải quyết; thực hiện các báo cáo định kỳ công tác CCHC đảm bảo theo quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật: Sở đã thực hiện 03 cuộc thanh tra, 09 cuộc kiểm tra các lĩnh vực trọng tâm của ngành (Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng; hoạt động KH&CN, An toàn bức xạ, hạt nhân). Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức cá nhân thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

Từ đầu năm đến nay, Sở đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục 06 thủ tục hành chính (01 TTHC bãi bỏ; 05

TTHC ban hành mới); phê duyệt 06 quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Đến thời điểm kiểm tra đã tiếp nhận 30 hồ sơ TTHC (25 hồ sơ đã giải quyết trước hạn, 05 hồ sơ đang giải quyết chưa đến hạn). Sở đã có Bảng niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở.

Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được Sở thực hiện đảm bảo theo yêu cầu, tiếp nhận và số hoá thành phần hồ sơ của 40/40 hồ sơ (đạt 100%). Đã giải quyết và số hoá kết quả giải quyết 29/29 hồ sơ (đạt 100%). Triển khai và ứng dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành: 100% các văn bản đến/đi (trừ những văn bản mật) được quản lý trên hệ thống. Tỷ lệ văn bản đi được gửi dưới dạng điện tử có sử dụng chữ ký số là 100% (trừ các văn bản mật và các văn bản gửi cho các đơn vị không sử dụng chung hệ thống quản lý văn bản và điều hành). Sở cung cấp 100% TTHC, trong đó 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp là dịch vụ công trực tuyến toàn trình phục vụ người dân và các tổ chức, doanh nghiệp: 100% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, 100% kết quả giải quyết TTHC được tra qua dịch vụ BCCI.

Sở đã thường xuyên rà soát kịp thời có những kiến nghị, đề xuất để trình cấp có thẩm quyền ban hành các Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở. Việc thực hiện tinh giản biên chế: tinh giản biên chế công chức đã giảm 05 biên chế so với năm 2015 đạt tỷ lệ là 15,15%; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giảm 01 người so với năm 2015 đạt tỷ lệ 4,3%.

Ngay từ đầu năm Sở đã xây dựng và ban hành Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,

công chức, viên chức năm 2023, trong 8 tháng đầu năm Sở đã cử 45 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Tổ chức 08 lớp bồi dưỡng kiến thức về khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng, mã số, mã vạch cho hơn 570 học viên đến từ các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Sở đã xây dựng, ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý năm 2023. Thực hiện chuyển đổi vị trí đối với 04 công chức. Ngoài ra, căn cứ yêu cầu của công việc Sở đã điều động 01 viên chức, biệt phái 01 viên chức, chuyển công tác cho 01 công chức ra ngoài tỉnh.

Đến thời điểm kiểm tra Sở đã thực hiện tốt các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Thường xuyên rà soát các quy định liên quan đến Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý biên chế, quản lý và sử dụng tài sản công, kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước. Cơ quan đã thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của nhà nước. Việc mua sắm tài sản công được thực theo quy định về mua sắm tài sản, một số tài sản đã thực hiện mua sắm tập trung; chấp hành trình tự, thủ tục mua sắm theo đúng quy định hiện hành, đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức; các tài sản sau khi mua sắm đã được bàn giao cho công chức, viên chức các phòng chuyên môn sử dụng và chịu trách nhiệm quản lý tài sản được giao. Việc sửa chữa tài sản của đơn vị được bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức. Sở đã công khai các văn bản liên quan đến chế độ, chính

sách về thuế, thu nhập, tiền lương tiền công và các chính sách an sinh xã hội, phổ biến kịp thời đến cán bộ công chức của Sở; thực hiện công khai, kiểm kê và trích hao mòn tài sản theo quy định.

Hạ tầng CNTT: tỷ lệ công chức, viên chức được trang bị máy tính đạt 100%. Hạ tầng kỹ thuật cơ bản bảo đảm các điều kiện thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung (Có thiết bị tường lửa). Triển khai và ứng dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành: tỷ lệ văn bản đi được gửi dưới dạng điện tử có sử dụng chữ ký số đạt 100% (trừ những văn bản mật). An toàn thông tin mạng: tỷ lệ máy tính cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung toàn tỉnh (Bkav enpoint) 40/42 máy tính đạt 95,24%.

Tại buổi kiểm tra, các thành viên trong Đoàn đã trao đổi, phân tích và nêu lên một số hạn chế trong thực hiện CCHC tại Sở, đồng thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ những hạn chế đó. Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí

Nguyễn Thị Minh Hương, phó Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Đoàn kiểm tra đánh giá cao công tác CCHC của Sở. Đơn vị đã xây dựng báo cáo, chuẩn bị nội dung phục vụ công tác kiểm tra; công chức phối hợp chặt chẽ với các thành viên Đoàn kiểm tra, kịp thời cung cấp các tài liệu theo yêu cầu của các thành viên Đoàn kiểm tra. Bên cạnh đó, Trưởng đoàn kiểm tra cũng đề nghị Sở KH&CN tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC; khắc phục những tồn tại, hạn chế và báo cáo kết quả xử lý các vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra về thường trực Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh (Sở Nội vụ).

Từ sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Giám đốc Sở KH&CN cùng sự nỗ lực của các công chức đầu mối các lĩnh vực đã hoàn thành tốt mục tiêu Kế hoạch CCHC năm 2023 tại thời điểm kiểm tra./.

Đinh Hà

Sở Khoa học và Công nghệ

SỰ CẦN THIẾT PHẢI DUY TRÌ TỔ CHỨC THANH TRA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngay sau khi Luật Thanh tra mới có hiệu lực thi hành, thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan tham mưu, đề xuất phương án tổ chức, sắp xếp lại bộ máy của lực lượng Thanh tra tại các sở, trong đó có Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN).

Với vai trò là cơ quan chuyên môn thực hiện quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo (KH, CN & ĐMST), trong đó có hoạt động thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực KH&CN, Sở KH&CN đã đề xuất, kiến nghị

về việc thành lập, duy trì tổ chức Thanh tra sở KH&CN, trong đó nêu rõ vai trò, đóng góp của Thanh tra sở KH&CN đối với công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nói chung, với hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực KH&CN nói riêng và sự cần thiết của việc thành lập, duy trì tổ chức Thanh tra sở KH&CN tại địa phương, cụ thể như sau:

* Về hệ thống tổ chức bộ máy: Thanh tra Sở KH&CN được thành lập trong hệ thống các cơ quan thanh tra để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định là phù hợp với

các quy định của pháp luật hiện hành (phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 26 Luật Thanh tra năm 2022). Cụ thể:

- Khoản 1, Điều 50 Luật Đo lường; Điều 52 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Điều 64, Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định: Thanh tra về đo lường; về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật là thanh tra chuyên ngành.

- Điều 46, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và khoản 21, Điều 1, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính Chánh Thanh tra Sở và Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở KH&CN.

- Điều 4, Nghị định số 213/2013/NĐ-CP ngày 20/12/2013 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Ngành KH&CN ; khoản 1, Điều 1, Nghị định số 27/2017/NĐ-CP ngày 15/3/2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 213/2013/NĐ-CP ngày 20/12/2013 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Ngành KH&CN quy định: cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ngành KH&CN gồm: cơ quan thanh tra nhà nước và cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Theo đó, cơ quan thanh tra nhà nước gồm: Thanh tra Bộ KH&CN (Thanh tra Bộ), Thanh tra Sở KH&CN (Thanh tra sở). Các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành gồm: Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tại Điện Biên tổ chức bộ máy của Thanh tra Sở KH&CN nghệ được quy định tại Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn cơ

cấu tổ chức bộ máy của Sở KH&CN tỉnh Điện Biên, trong đó quy định các tổ chức thuộc Sở gồm: Văn phòng; Thanh tra; phòng Kế hoạch - Quản lý khoa học; phòng Quản lý công nghệ - An toàn bức xạ, hạt nhân - Sở hữu trí tuệ; phòng Quản lý Tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Như vậy, việc duy trì tổ chức Thanh tra thuộc Sở KH&CN là phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 26 Luật Thanh tra năm 2022.

* Về chức năng nhiệm vụ tại Điều 19, Nghị định 213/2013/NĐ-CP ngày 20/12/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành KH&CN, Chính phủ giao trách nhiệm cho Thanh tra Sở KH&CN nội dung thanh tra chuyên ngành KH&CN gồm: hoạt động thanh tra hành chính và hoạt động thanh tra chuyên ngành. Trong đó, hoạt động thanh tra chuyên ngành về các lĩnh vực: hoạt động khai báo và việc thực hiện quy định về giấy phép tiến hành công việc bức xạ; việc thực hiện quy định về an toàn và kiểm soát bức xạ của cơ sở bức xạ, trách nhiệm của người quản lý cơ sở bức xạ, người phụ trách an toàn bức xạ, nhân viên làm việc với bức xạ...; việc đảm bảo an toàn hạt nhân đối với các cơ sở hạt nhân trong lựa chọn địa điểm, thiết kế, chế tạo, xây dựng, vận hành, tổ chức tháo dỡ của cơ sở hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân; việc thực hiện các hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong lĩnh vực an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân; hoạt động về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quản lý chất lượng sản phẩm; hoạt động sử dụng đơn vị đo; giữ, duy trì, bảo quản chuẩn đo lường; sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, sử dụng phương tiện đo, chuẩn đo lường; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động chuyển giao công nghệ...

Từ các quy định trên cho thấy hoạt động thanh tra chuyên ngành KH&CN có đặc thù nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật sâu, yêu cầu tính chuyên nghiệp, thường xuyên và kịp thời. Việc bỏ tổ chức Thanh tra Sở KH&CN hoặc lồng ghép chức năng thanh tra chuyên ngành KH&CN vào đơn vị quản lý khác (như Thanh tra tỉnh hoặc phòng khác thuộc Sở) có thể dẫn đến việc các hành vi vi phạm hành chính không được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH&CN, đồng thời có thể làm tăng nguy cơ bỏ lọt các hành vi vi phạm gây mất an toàn, ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của người dân, hoạt động của doanh nghiệp và an ninh, quốc phòng.

Thực tiễn đã chứng minh sự cần thiết và vai trò của Thanh tra sở KH&CN đối với công tác quản lý nhà nước về KH&CN tại một số tỉnh như: Bắc Ninh, Thái Nguyên, Bình Phước, ... sau một thời gian không duy trì tổ chức Thanh tra sở KH&CN đã phải tái lập lại để khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn.

* Về thực hiện các cam kết quốc tế trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế nhờ vào việc đẩy mạnh mở cửa, hội nhập kinh tế thế giới, tích cực tham gia mạng lưới các Hiệp định thương mại tự do. Các Hiệp

định thương mại mà Việt Nam mới tham gia (như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU,...) yêu cầu quốc gia thành viên phải thiết lập hệ thống pháp luật và triển khai biện pháp xử lý các hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng một cách nhanh chóng, kịp thời. Bên cạnh đó, các Công ước quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử cũng yêu cầu thiết lập và duy trì hệ thống thanh tra ATBXHN trên phạm vi cả nước. Do đó, nếu không duy trì hệ thống tổ chức thanh tra Sở KH&CN có thể dẫn tới khó khăn trong việc thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Như vậy, Thanh tra không chỉ là công cụ của hoạt động quản lý nhà nước mà còn là công cụ kiểm soát quyền lực nhà nước, giúp phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật. Việc duy trì Thanh tra Sở KH&CN là phù hợp với quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển ngành thanh tra và lĩnh vực KH&CN; phù hợp với Luật Thanh tra năm 2022 và các quy định pháp luật liên quan; xuất phát từ yêu cầu quản lý nhà nước, yêu cầu thực tiễn và những cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, ký kết./.

Anh Quân

Sở Khoa học và Công nghệ

LỄ KẾT NẠP 03 ĐẢNG VIÊN MỚI

Chiều ngày 09/8/2023, tại Hội trường Sở Khoa học và Công nghệ 03 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức lễ kết nạp đảng viên cho quần chúng ưu tú Ngô Văn Lự, Nguyễn Thùy Dung, Ngô Thị Thêm. Tham dự buổi lễ có đồng chí Nguyễn Đức Hạnh - Bí thư Đảng bộ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

cùng toàn thể các đảng viên Chi bộ Văn phòng, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Thị Thu Hằng, Bí thư Chi bộ Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN công bố và trao Quyết



Đồng chí Nguyễn Đức Hạnh - Bí thư Đảng bộ - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (bên phải) cùng đồng chí Bạc Cẩm Xuyên - Phó Bí thư Đảng bộ tặng hoa chúc mừng đảng viên mới.
Ảnh: Gia Bảo

định kết nạp đảng viên số 3177-QĐ/ĐUK ngày 10/7/2023 của Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh cho đảng viên mới Ngô Văn Lự. Đồng chí Nguyễn Bá Anh, Bí thư chi bộ Văn phòng đã công bố và trao Quyết định kết nạp đảng viên số 3168-QĐ/ĐUK ngày 10/7/2023 của Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh cho đảng viên mới Nguyễn Thùy Dung. Đồng chí Nguyễn Anh Dũng Chi bộ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã công bố và trao Quyết định kết nạp đảng viên số 3166-QĐ/ĐUK ngày 10/7/2023 của Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh cho đảng viên Ngô Thị Thêm. Thay mặt Ban chấp hành Đảng bộ đồng chí Nguyễn Thị Thu Hằng ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Bí thư Chi bộ Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN phân công đảng viên trong các Chi bộ giúp đỡ các đồng chí đảng viên mới hoàn thành nhiệm vụ và phấn đấu

trở thành đảng viên chính thức.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Đức Hạnh- Bí thư Đảng bộ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chúc mừng các đồng chí đã được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng chí mong muốn các đồng chí đảng viên mới tiếp tục giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, đoàn kết phát huy vai trò trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu, học tập, nâng cao nhận thức chính trị và năng lực chuyên môn, thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền của người đảng viên, đặc biệt là các quy định về những điều Đảng viên không được làm, các quy định của Đảng và nhà nước góp phần xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh./.

Gia Bảo

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

HỘI THẢO XÂY DỰNG QUY CHẾ VỀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP THANH TRA, KIỂM TRA THUỘC LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngày 15/4/2010, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 36/2010/QĐTTg ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”. Qua hơn 12 năm thực thi Quy chế này đã đạt được những kết quả nhất định trong công tác phối hợp giữa các cơ quan có chức năng kiểm tra ở Trung ương với nhau, giữa cơ quan có chức năng kiểm tra ở Trung ương với các cơ quan có chức năng kiểm tra ở địa phương. Các Bộ quản lý chuyên ngành, địa phương đã giao cho các cơ quan kiểm tra trực thuộc chủ động theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ quản lý chuyên ngành, địa phương theo dõi, đánh giá rủi ro và diễn biến của thực tiễn sản xuất, kinh doanh để tham mưu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền kế hoạch kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên, chuyên đề theo kế hoạch đã được phê duyệt nhằm phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm kịp thời, giúp ngăn ngừa hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Qua đó đã có những chuyển biến tích cực, từng bước đi vào ổn định, góp phần tạo sự thống nhất, giảm sự chồng chéo, bỏ sót trong công tác quản lý



Ông Hà Minh Hiệp - Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phát biểu tại hội thảo.

Ảnh: Lê Nhân

nhà nước; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh; nhận thức của người tiêu dùng ngày càng được nâng lên.

Tuy nhiên, sau 12 năm thực hiện đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, như sau:

- Thứ nhất, về phối hợp trong công tác chia sẻ thông tin và xây dựng Kế hoạch. Hiện nay, theo Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, Quy chế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Tổng cục, cục và tương đương trực thuộc các Bộ, đã giao nhiều đơn vị có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của mình,

trong đó có công tác kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Do đó, hằng năm, các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của mình, tuy nhiên quá trình xây dựng kế hoạch thường được thực hiện trong nội bộ mỗi đơn vị, chưa có cơ chế phối hợp chia sẻ, tiếp cận thông tin, dẫn đến nhiều chồng chéo, trùng lặp về nội dung, đối tượng kiểm tra, gây khó khăn cho doanh nghiệp, chưa đúng tinh thần tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra.

- Thứ hai, về phối hợp trong công tác kiểm tra triển khai, kế hoạch. Về nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, mà để xác định được chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải thông qua tổ chức đánh giá sự phù hợp (ĐGSPH) có năng lực về điều kiện nhân lực, hệ thống quản lý, kỹ thuật, đo lường theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa để đo lường, thử nghiệm, giám định, chứng nhận.

Tuy nhiên, Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg hiện nay chỉ giới hạn trong việc phối hợp kiểm tra chất lượng, chưa thể hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm tra được giao tại các Luật TC&QCKT, Đo lường, trong khi chất lượng sản phẩm, hàng hóa có sự gắn kết chặt chẽ, không tách rời 02 Luật này.

- Thứ ba, về phối hợp công tác giữa cơ quan kiểm tra với cơ quan thanh tra. Mặc dù hệ thống pháp luật về thanh tra đã quy định đầy đủ và chặt chẽ về việc xây dựng kế hoạch thanh tra, xử lý chồng chéo,

trùng lặp, tuy nhiên, pháp luật thanh tra chỉ quy định phối hợp giữa các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, chưa có cơ chế phối hợp giữa cơ quan kiểm tra với cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về xử lý chồng chéo, trùng lặp.

Để công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành ở Trung ương với cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành ở địa phương được thống nhất, tránh trùng lặp, chồng chéo và đúng tinh thần tại Chỉ thị số 20/CTTTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Ngày 08/9/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức hội thảo Quy chế về cơ chế phối hợp thanh tra, kiểm tra nhà nước lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để đề xuất xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Tham dự hội thảo có ông Hà Minh Hiệp - Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; đại diện Văn phòng Chính phủ; đại diện các đơn vị thuộc Tổng cục TCDLCL, cùng đại diện 10 Bộ, ngành và 35 địa phương.

Tại hội thảo, bà Cao Thị Bích Hà - Phó Cục trưởng phụ trách Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã có bài tham luận về công tác phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa: quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại Quyết định số 36/2010/QĐ-TT qua hơn 12 năm thực thi đã đạt được kết quả nhất định trong công tác phối hợp giữa các cơ quan có chức năng kiểm tra ở Trung ương, giữa cơ quan

có chức năng kiểm tra ở Trung ương với địa phương. Tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề bất cập, hạn chế cần sửa đổi, bổ sung các quy định có tính khả thi cao, đáp ứng yêu cầu phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính hoặc bỏ sót đối tượng quản lý trên cùng một địa bàn trong lĩnh vực TCĐLCL và ông Đoàn Thanh Thọ - Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Pháp chế - Thanh tra đã chia sẻ về Dự thảo Quy chế cơ chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng: cơ sở pháp luật để xây dựng cơ chế phối hợp có thể kể đến Luật Thanh tra (Điều 7, Điều 55 và Chương VI – Điều 107, 108, 109), các Nghị định, Thông tư; Pháp luật TCĐLCL (Đã phân công trách nhiệm cho các Bộ, phân cấp cho UBND); Pháp luật chuyên ngành (Phân công trách nhiệm cho các Bộ, phân cấp cho UBND); Luật Xử lý vi phạm hành chính; NĐ 118/2021/NĐ-CP, 119/2017/NĐ-CP, 126/2021/NĐ-CP; Luật TCCP (điểm c k1 Đ28 -TTg chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa TVCP; QĐ các vấn đề khi còn có ý kiến khác nhau giữa các BT); Khoản 1 Điều 35 - BT phối hợp với các bộ thực hiện các nhiệm vụ công tác thuộc ngành, lĩnh vực được phân công); Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Có 5 nguyên tắc phối hợp hiện nay, bao gồm cơ sở chỉ đạo tập trung thống nhất từ TW đến địa phương trên cơ sở quán triệt chỉ đạo, điều hành của TTCP gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; xác định rõ trách nhiệm từng cơ quan, tổ chức trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện; tránh chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, nội dung, thời gian; những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp thanh tra,

kiểm tra phải được trao đổi, bàn bạc, giải quyết theo pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan; thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan. Tuân thủ các quy định của pháp luật. Nguyên tắc xử lý chồng chéo, Thanh tra - Thanh tra: thực hiện theo pháp luật thanh tra; Kiểm tra - Thanh tra: cùng cấp hoặc cơ quan Thanh tra cấp trên; Kiểm tra Trung ương - Thanh tra địa phương; Kiểm tra - Kiểm tra: cùng cấp; Trung ương - địa phương...

Hội thảo đã nghe các ý kiến trao đổi, thảo luận của các bộ, ngành liên quan và đại diện các địa phương đưa ra những đóng góp thiết thực cho quá trình xây dựng các cơ chế, chính sách cũng như tuân thủ quy định về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Tại Hội thảo, thay mặt lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục TCĐLCL ghi nhận các ý kiến đóng góp, chia sẻ, trao đổi, thảo luận. Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục nghiên cứu, phối hợp các cơ quan liên quan trong quá trình hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg cho phù hợp với tình hình thực tế và hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương ủng hộ các chủ trương, chính sách mới trong công tác quản lý nhà nước về TCĐLCL; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ để việc đề xuất các quy định có tính khả thi cao, đáp ứng yêu cầu phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra giữa các bộ, ngành và địa phương phù hợp định hướng của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh tra, kiểm tra./.

Lê Nhân

Sở Khoa học và Công nghệ

TỈNH ĐIỆN BIÊN TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Trong những năm qua, nền nông nghiệp tỉnh nhà đã khai thác tích cực những tiềm năng lợi thế để phát triển và đạt được những kết quả khá toàn diện, ổn định. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp được tập trung triển khai với các giải pháp tổng thể, đồng bộ. Cùng với đó, các mô hình sản xuất triển khai hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường ứng dụng các công nghệ tiên bộ, chuyển đổi các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp

Đẩy mạnh cơ giới hóa

Những năm gần đây, người dân trong tỉnh đã đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, nhất là trong sản xuất lúa gạo. Nhờ đó góp phần giảm sức lao động, chi phí đầu tư; nâng cao sức cạnh tranh cho nông sản, thúc đẩy liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã với nông dân.

Theo thống kê, vụ lúa đông xuân năm 2022 - 2023, tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu làm đất là 8.785,2ha (chiếm 88,9% tổng diện tích gieo cấy); trong gieo cấy 345,8ha (chiếm 3,5%); trong thu hoạch là 5.347,2ha (chiếm 54,1%). Tỷ lệ áp dụng cơ giới hóa công nghệ cao trong chế biến là 1.506,6ha, chiếm 15,2% tổng diện tích gieo cấy. Các địa phương có tỷ lệ cơ giới hóa cao gồm: Điện Biên, Mường Ảng, Tuần Giáo và TP. Điện Biên Phủ. Cơ giới hóa trong sản xuất lúa giúp nông dân giải phóng sức lao động, hạn chế sâu



Nông dân xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé đẩy mạnh cơ giới hóa trong nông nghiệp.

Ảnh: Diệp Chi

bệnh, nâng cao giá trị lúa gạo trên đơn vị diện tích. Theo tính toán, 1ha lúa cơ giới hóa cả 3 khâu làm đất, gieo cấy và thu hoạch sẽ tiết kiệm chi phí đầu tư khoảng 3 - 5 triệu đồng, năng suất lúa và giá trị lúa gạo cũng tăng lên từ 10 - 15% so với cách làm truyền thống.

Thanh Xương (huyện Điện Biên) là xã tiên phong áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa gạo của tỉnh. Hiện nay, gần như 100% diện tích lúa của xã Thanh Xương đã được cơ giới hóa cả 3 khâu: Làm đất, gieo cấy và thu hoạch. Đặc biệt là cơ giới hóa trong khâu gieo cấy bằng sử dụng máy cấy gắn động cơ thay cho phương pháp gieo thẳng truyền thống. Ông Lò Văn Bun, cán bộ khuyến nông xã Thanh Xương cho biết: hiện nay, xã Thanh Xương có 67 chiếc máy cấy gắn động

cơ, chiếm 80% số lượng máy cày trong toàn huyện Điện Biên. Diện tích áp dụng máy cày khoảng 200ha/vụ, chiếm trên 80% tổng diện tích gieo cấy của xã. Khó khăn trong việc sử dụng máy cày là người dân phải có kiến thức trong việc làm mạ khay. Do đó, thời gian tới, xã Thanh Xương tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn người dân kỹ thuật làm mạ khay. Phần đầu đến năm 2025, 100% diện tích lúa của xã áp dụng máy cày gắn động cơ. Bên cạnh đó, đến nay tỷ lệ cơ giới hóa các khâu làm đất và thu hoạch đạt 100%. Thời gian gần đây, nhiều hộ dân đã đầu tư máy cày, gặt đập liên hợp để thay thế cho các loại máy nhỏ giúp nâng cao hiệu quả sản xuất.

Huyện Điện Biên là vùng sản xuất lúa gạo tập trung lớn nhất tỉnh, đặc biệt là có cánh đồng vùng lòng chảo rộng trên 4.100ha, là điều kiện thuận lợi để cơ giới hóa trong sản xuất. Đến nay tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất lúa trên địa bàn huyện đạt 70%, riêng vùng lòng chảo đạt 90%. Theo thống kê của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Điện Biên, toàn huyện có 335 máy cày, máy phay các loại; 100 máy cày; gần 1.900 bình phun thuốc động cơ; 37 máy gặt đập liên hợp; 36 máy gặt loại nhỏ, gần 300 máy tuốt lúa... Ông Chu Văn Bách, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Điện Biên cho biết: để đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất, huyện Điện Biên đã ban hành chính sách hỗ trợ người dân mua máy móc nông nghiệp. Đơn cử như đẩy mạnh đưa máy cày vào thay thế phương pháp gieo sạ, huyện Điện Biên đang hỗ trợ 70% chi phí mua máy cày cho những cá nhân, tổ chức với diện tích lúa trên 5ha và hỗ trợ 50% chi phí với diện tích dưới 5ha. Huyện phần đầu đến năm 2025 sẽ thí điểm mô hình phun thuốc

bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái. Như vậy, đến năm 2025 huyện Điện Biên sẽ có một số diện tích lúa cơ giới hóa 100% trong tất cả các khâu.

Tại các huyện vùng cao như Nậm Pồ, Điện Biên Đông, Tủa Chùa, Mường Nhé cũng đang tập trung khuyến khích, vận động người dân đẩy mạnh việc sử dụng máy móc trong sản xuất nông nghiệp, nhất là sản xuất lúa gạo. Như huyện Điện Biên Đông, vụ đông xuân năm 2023, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện đã thử nghiệm mô hình máy cày gắn động cơ tại xã Luân Giới. Dự kiến, vụ mùa năm 2023 huyện tiếp tục mở rộng diện tích áp dụng máy cày thay hình thức gieo thẳng. Huyện Nậm Pồ, hiện nay toàn huyện có khoảng 2.660 máy xới đất; 213 bình phun thuốc bảo vệ thực vật có động cơ; 1 máy gặt lúa rải hàng; 16 máy bơm nước; 1.860 máy tuốt lúa thủ công có gắn động cơ; 753 máy phát cỏ và 15 máy tách hạt ngô mini. Tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất lúa đạt khoảng 90% khâu làm đất, 60% khâu thu hoạch; cơ giới hóa trong sản xuất rau màu, ngô, sắn đạt 50%; phun thuốc bảo vệ thực vật được cơ giới hóa khoảng 40% đối với tất cả các loại cây trồng.

Tăng cường chuyển đổi cơ cấu cây trồng

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng được tỉnh xác định là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Thời gian qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp các sở, ngành liên quan, các địa phương thực hiện tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai

thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho người dân.

Từ năm 2022 đến nay, tổng diện tích chuyển đổi đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh đạt hơn 1.583ha; trong đó chủ yếu chuyển đổi trên đất lúa nương: hơn 1.506ha (tăng 397,9ha so với năm 2021). Diện tích chuyển đổi sang trồng cây hàng năm (dong riêng, khoai lang, sắn, cỏ chăn nuôi...) hơn 471ha; diện tích chuyển đổi sang trồng cây lâu năm (cây ăn quả, cây dược liệu, cây mắc ca...) là 1.112ha. Diện tích sau khi được chuyển đổi sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm đã giúp người dân ổn định thu nhập (tùy theo loại cây trồng tăng từ 3 - 5 lần so với sản xuất lúa nương). Từ các diện tích chuyển đổi đã bước đầu hình thành các vùng trồng cây ăn quả tập trung như: xoài, bưởi, cam, chanh leo (Tuần Giáo, Mường Ảng); dứa (Điện Biên, Mường Chà, Tuần Giáo)... Đặc biệt, nhận thức của người dân đã có sự chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động tập huấn, tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi phương thức sản xuất. Người dân chủ động thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã, tham gia các mô hình sản xuất theo chuỗi liên kết, góp phần tạo công việc ổn định, cải thiện thu nhập, nâng cao chất lượng đời sống. Tổng thu nhập trên diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến thời kỳ thu hoạch tăng từ 50 - 300 triệu đồng/ha/năm.

Huyện Mường Nhé là một trong số những địa phương đã đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững; tích cực thử nghiệm, ứng dụng các giống cây trồng mới, có giá trị kinh tế nhằm nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm địa phương. Ông Nguyễn

Văn Thắng, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Mường Nhé cho biết: để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, Phòng tập trung vận động, hướng dẫn người dân phương pháp, kỹ thuật chăm sóc cây trồng; chú trọng điều tiết nguồn nước tưới, tránh bị hạn hán cục bộ gây ảnh hưởng năng suất. Đồng thời, ổn định diện tích các loại cây trồng hiện có, chuyển đổi diện tích kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, đỗ, lạc, đậu tương. Đặc biệt là triển khai kịp thời, hiệu quả cơ chế hỗ trợ nông dân về giống, phân bón, áp dụng khoa học kỹ thuật trên các mô hình được triển khai thực hiện. Từ đầu năm đến nay, Phòng đã phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Phòng Dân tộc huyện hướng dẫn UBND các xã thực hiện sản xuất lúa vụ đông xuân, sản xuất cây trồng vụ xuân - hè và triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất sử dụng nguồn vốn sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia. Nhờ đó, diện tích gieo cấy lúa đông xuân của huyện đạt 238,94ha (đạt 123% kế hoạch giao), năng suất đạt 58,5 tạ/ha, sản lượng 1.386,1 tấn (tăng 252 tấn so với vụ đông xuân năm 2022). Đối với sản xuất trên nương, bãi như: Sắn, ngô, lúa nương; đơn vị cũng tích cực vận động người dân duy trì diện tích hiện có, cây sắn duy trì 701,63ha; cây ngô diện tích 1.068,4ha; lúa nương 897,1ha.

Với tiềm năng, lợi thế về đất đai, thời gian qua huyện Mường Nhé còn khuyến khích người dân phát triển cây ăn quả, cây công nghiệp. Đến nay, Mường Nhé đã phát triển và duy trì ổn định diện tích cây ăn quả với 169,10ha gồm: 44,7ha cam; 1,5ha chanh; 4,3ha bưởi; 11,5ha mận; 16,2ha nhãn; 8,5ha vải; 9,3ha dứa; 36,6ha chuối; 36,5ha xoài. Ngoài ra, cây cao su được duy

trì với diện tích 1.201,42ha, trong đó diện tích khai thác mủ 1.030ha, sản lượng mủ quy khô ước đạt 196 tấn. Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm, huyện chú trọng phát triển sản phẩm có tiềm năng, lợi thế như: Gạo tẻ thơm, gạo tẻ đỏ Hà Nhì; thịt trâu, bò, cá gác bếp và cam tươi. Đồng thời, tạo điều kiện hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất tham gia hội chợ triển lãm, trưng bày trong và ngoài tỉnh kết hợp thúc đẩy giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử. tích cực tuyên truyền, vận động các chủ thể chú trọng cải thiện chất lượng sản phẩm, mở rộng quy mô sản xuất, tạo nguồn sản phẩm lợi thế theo hướng tập trung. Dự kiến đến cuối năm 2023, Mường Nhé sẽ thực hiện đánh giá xếp loại đối với các sản phẩm; trong đó có sản phẩm quả cam Vinh của Hợp tác xã Nông nghiệp Huân Loan (bản Phiêng Vai, xã Nậm Kè).

Với mong muốn lựa chọn giống cây trồng mới và đưa ra giải pháp công nghệ canh tác phù hợp để tạo sản phẩm nông nghiệp an toàn, có giá trị kinh tế cao tại địa phương, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) đã xây dựng Dự án Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng dưa lê, dưa lưới công nghệ cao. Tuy mới triển khai thực hiện nhưng Dự án đã cho thấy hướng đi và những kết quả bước đầu đều hết sức tích cực...Anh Nguyễn Thanh Tùng, cán bộ Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh cho biết: “Sản xuất dưa lê, dưa lưới trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là trồng theo hướng công nghệ cao là vấn đề mới. Dưa lê, dưa lưới là một trong những giống cây trồng mới được nhập ngoại có chất lượng, giá trị kinh tế

cao, được thị trường ưa thích, có khả năng thích nghi tốt, thời gian trồng và thu hoạch ngắn (75 - 90 ngày). Nếu sản phẩm dưa lê, dưa lưới được trồng tại Điện Biên người tiêu dùng sẽ được sử dụng sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hạ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Trồng dưa lê và dưa lưới không khó, nhưng để đạt tiêu chuẩn chất lượng và mẫu mã, đòi hỏi yêu cầu kĩ thuật sản xuất rất khắt khe...”

Cây dưa được trồng trong điều kiện nhà mái che, hạn chế được các ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh như mưa, gió, sương muối; hạn chế sự xâm nhập của một số loài sâu, bệnh hại cây trồng. Các giống dưa đưa vào thực hiện (dưa Kim Vương, Kim Nương, Kim Hoàng Hậu, dưa lưới TL3, dưa lưới Taki) là các giống F1 có năng suất ổn định, chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện canh tác trong nhà màng, giá thành sản phẩm cao đáp ứng nhu cầu, thị hiếu ngày càng cao của người tiêu dùng. Mô hình còn ứng dụng hệ thống tưới nhỏ giọt đưa nước tới từng bầu cây, gốc cây; có thể kết hợp giữa việc tưới nước và bón phân cho cây. Ngoài ra, cây được trồng trên giá thể - hỗn hợp các thành phần: xơ dừa, trấu hun, đất sạch... giúp cho năng suất cây trồng đạt rất cao, hạn chế được dịch bệnh. Thực tế cho thấy, sau vụ thu hoạch đầu tiên, các sản phẩm dưa lê, dưa lưới sản xuất theo công nghệ này xuất ra thị trường nhanh chóng nhận được sự ủng hộ của khách hàng, ngay cả với những người khó tính. Phản hồi từ người tiêu dùng cho thấy sản phẩm có độ giòn, tỷ lệ thịt quả và độ brix (độ ngọt trong trái cây, rau, củ...) cao, được nhiều người ưa thích và mong chờ vụ tiếp theo.../.

Diệp Chi

Báo Điện Biên Phủ

TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI CUNG CẤP CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG CHO NGƯỜI DÂN



Toàn cảnh lễ ký kết.

Ảnh: Trọng Chiến

Tích hợp dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số từ xa vào Cổng dịch vụ công của các tỉnh, thành phố là một trong những nội dung công việc đã và đang được Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia - NEAC cùng các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số (CA) công cộng phối hợp với các địa phương triển khai. Việc này tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, qua đó góp phần thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số tại các địa phương.

Theo thống kê của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia NEAC, trong khi 100% doanh nghiệp đã sử dụng chữ ký số với các giao dịch chủ yếu là kê khai thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội..., tỷ lệ người dân có chứng thư số cá nhân, sử dụng chữ ký số vẫn còn rất khiêm tốn. Cụ thể, tính đến tháng 5/2023, trên toàn quốc, có gần 2,1 triệu chứng thư số công cộng đang hoạt động, trong đó gần 1,6 triệu chứng thư số doanh nghiệp, tổ chức và 483.675

chứng thư số cá nhân, chiếm tỷ lệ 23,25%.

Tại tỉnh Điện Biên, việc triển khai cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng đến hết Quý II năm 2023 mới cấp được 4.666 chứng thư số công cộng đạt 0,75% tỷ lệ chứng thư số/tổng số dân đứng thứ 46/63 tỉnh, thành phố; tỷ lệ chứng thư số chuyên dùng Chính phủ cấp 4.000 chứng thư số, đứng thứ 35/63 tỉnh, thành phố.

Do đó, để đảm bảo các mục tiêu Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 20% theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGČĐS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023 và các mục tiêu, chỉ tiêu, Nghị quyết, Kế hoạch của tỉnh Điện Biên (cung cấp khoảng 50.000 CKS công cộng). Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức Ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông đóng trên địa bàn và Công ty cổ phần MISA (Hà Nội), để triển khai thúc đẩy phổ cập chữ ký số cho người dân, phục vụ đẩy mạnh chuyển đổi số

trên địa bàn tỉnh. Theo nội dung ký kết, các đơn vị sẽ phối hợp, hỗ trợ Sở TT&TT xây dựng các chính sách, các hoạt động truyền thông, tư vấn, giới thiệu về việc ứng dụng các giải pháp ký số, đặc biệt giải pháp ký số từ xa cho người dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên sử dụng trong các dịch vụ công của tỉnh.

Bên cạnh chính sách chung là miễn phí sử dụng chữ ký số cá nhân theo hình thức ký số từ xa cho toàn bộ người dân Điện Biên trong 12 tháng khi sử dụng trong các dịch vụ hành chính công, 03 nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng gồm VNPT, Viettel và MISA còn có những ưu đãi riêng dành cho các cá nhân, tổ chức trên địa bàn. Đơn cử như, VNPT giảm 20% giá các dịch vụ hóa đơn điện tử VNPT - Invoice, kê khai bảo hiểm xã hội điện tử; miễn phí 3 tháng sử dụng với 50 hợp đồng và 500Mb dung lượng lưu trữ cho khách hàng đăng ký sử dụng thử nghiệm dịch vụ chứng thực Hợp đồng điện tử VNPT eContract.

Viettel triển khai gói dịch vụ ký số từ xa tính theo lượt ký chỉ với chi phí từ 2.100 vnđ/giao dịch trong các giao dịch khác ngoài dịch vụ công; Giảm 10% giá gói dịch vụ Chứng thực Hợp đồng điện tử vContract khi khách hàng mua combo với Chữ ký số Viettel; miễn phí data cho khách hàng di động Viettel khi sử dụng ứng dụng vContract...

Cùng với việc miễn phí lượt tải qua App Store, Google Play và sử dụng ứng dụng quản lý tài chính cá nhân - Sổ thu chi MISA cho người dân từ nay đến cuối năm 2023, MISA còn tặng miễn phí gói MISA AMIS Văn phòng số bản Starter trong nền tảng quản trị doanh nghiệp hợp nhất MISA AMIS khi doanh nghiệp đăng ký qua <https://mily.vn/VPS>.

Sở TT&TT có trách nhiệm chỉ đạo các phương tiện truyền thông tuyên truyền về lợi ích của chữ ký số công cộng, đầu mối triển khai thuê bao chữ ký số công cộng trên địa bàn tỉnh đến tổ chức, cá nhân biết, tìm hiểu và đăng ký sử dụng dịch vụ; đồng thời, tạo điều kiện để các doanh nghiệp triển khai các

hoạt động giới thiệu và cung cấp giải pháp ký số từ xa, trên thiết bị động cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điện Biên là địa phương thứ 10 ký kết ghi nhớ phối hợp triển khai cấp miễn phí chữ ký số cá nhân để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đến nay, sau 01 tháng triển khai ký kết biên bản ghi nhớ với sự phối hợp của Tỉnh đoàn Điện Biên, các Doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng đã hướng dẫn hơn 3.200 lượt người cài đặt ứng dụng SmartCA và tạo chữ ký số thành công. Có thể nói, việc ký kết Biên bản ghi nhớ cấp chứng thư số công cộng cho người dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên giữa Sở Thông tin và Truyền thông với VNPT Điện Biên, Viettel Điện Biên và Công ty Cổ phần MISA sẽ là tiền đề để tỉnh Điện Biên thúc đẩy công tác phổ cập chứng thư số đến đông đảo người dân trên địa bàn tỉnh, đưa chữ ký số đến gần với người dân hơn, cải thiện nhiều hơn tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến, giảm thời gian và chi phí cho chính quyền và người dân, nâng cao mức độ an toàn và bảo mật cho các giao dịch điện tử giữa người dân và các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, đưa công cuộc chuyển đổi số tại Điện Biên lên một tầm cao mới, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho lộ trình chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh của tỉnh nhà.

Trong thời gian tới để tiếp tục đẩy mạnh triển khai cung cấp chữ ký số cho người dân, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về chữ ký số, đồng thời huy động nguồn nhân lực từ UBND các huyện, thị xã, thành phố, Tỉnh Đoàn, các doanh nghiệp kích hoạt kịp thời với các nhu cầu đăng ký trực tuyến cũng như tăng cường về tận hộ gia đình. Triển khai các giải pháp đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã trong việc ứng dụng chữ ký số vào dịch vụ công trực tuyến để sớm đưa giá trị chữ ký số vào cuộc sống./.

Trọng Chiến

Sở Thông tin và Truyền thông

ĐIỆN BIÊN: HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CHUYÊN CANH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

Tỉnh Điện Biên đã hình thành các vùng chuyên canh cây trồng có quy mô như: vùng sản xuất lúa gạo chất lượng cao ở huyện Điện Biên; cây ăn quả ở Mường Ảng, Tuần Giáo, Điện Biên; chè cây cao Tủa Chùa, dứa Mường Chà, vùng phát triển các cây công nghiệp cà phê, cao su, mắc ca; vùng phát triển kinh tế lâm nghiệp; phát triển chăn nuôi đại gia súc... Vì vậy thực hiện quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn đã và đang hình thành những vùng chuyên canh cây trồng và vật nuôi. Việc hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung không những giúp phân bổ lao động hợp lý, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân nông thôn mà còn góp phần quan trọng vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn trên địa bàn. Trong đó triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra sản phẩm nông sản có chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh cao, hướng đến phát triển vùng chuyên canh nông nghiệp hiệu quả, bền vững, nâng cao đời sống người dân và đạt được kết quả bước đầu như sau:

Theo báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến hết tháng 6/2023, toàn tỉnh có có gần 20.000ha lúa 2 vụ;



Cán bộ Khuyến nông tỉnh hướng dẫn nông dân Tuần Giáo cách chăm sóc cây cà phê tại xã Tủa Tình - huyện Tuần Giáo.

Ảnh: Khắc Tân

23.878 ha ngô; diện tích Chè 612,89 ha, sản lượng búp tươi 130 tấn. Diện tích cây cà phê 2.633,9 ha, sản lượng cà phê nhân 4.036,72 tấn; Diện tích cây cao su 5.021 ha, sản lượng 5.227 tấn; cây rau màu các loại tổng diện tích: 1.774,6 ha. Tổng diện tích cây ăn quả toàn tỉnh đạt 3.396,43 ha. Tổng sản lượng ước đạt 9.365,3 tấn với các cây trồng chủ yếu như xoài 1.840,8 ha, sản lượng 725,3 tấn; chuối 321,33 ha, sản lượng 3.466,43 tấn; dứa 482,42 ha, sản lượng 2.460,6 tấn; bưởi 343,68 ha, sản lượng 160,14 tấn;... Tổng đàn gia

súc đạt 545.533 con, diện tích nuôi trồng thủy sản 2.740,98 ha.

Việc hình thành các vùng chuyên canh cây trồng và vật nuôi, cùng với việc ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã thúc đẩy năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi được nâng lên. Người dân ở các vùng chuyên canh, nhất là chuyên canh cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao như: cao su, cà phê, lúa gạo, cây ăn quả, chè cây cao, rau màu... đã có thu nhập khá, đời sống ổn định.

Để tiếp tục xây dựng hình thành phát triển các vùng chuyên canh nông nghiệp phù hợp với thực tế địa phương và đáp ứng nhu cầu thị trường và người tiêu dùng UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành nhiều chủ trương chính sách cụ thể:

* Đối với cây vùng chuyên canh mắc ca: là một loại cây trồng đa mục đích, bước đầu thể hiện khả năng thích ứng và cho giá trị kinh tế cao tại nhiều huyện vùng cao của Điện Biên như Tuần Giáo, Mường Ảng, Mường Nhé, Điện Biên Đông..., mắc ca được tỉnh Điện Biên xác định phương châm phát triển là tận dụng tối đa diện tích đất trống, đồi núi trọc, chuyển đổi đất trồng cây hàng năm kém hiệu quả của hộ gia đình.

Vừa qua UBND tỉnh ban hành văn bản quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án trồng thâm canh cây mắc ca tại huyện Tuần Giáo với quy mô khoảng 11.700ha, đối với Công ty Cổ phần Du lịch và Nông nghiệp công nghệ cao Điện Biên (đơn vị thành viên của Tập đoàn TH). Huyện Tuần Giáo đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền lãnh đạo, cán bộ chuyên môn xuống trực tiếp địa bàn, phổ biến rõ ràng và khẳng định với người dân về giá trị quả mắc ca và các cam kết bao tiêu sản phẩm. Dự án liên kết trồng, phát triển

cây mắc ca được hình thành, đơn vị chủ trì chuỗi là Công ty cổ phần Du lịch và Nông nghiệp công nghệ cao Điện Biên. Thấy được những nỗ lực ấy, 2.500 hộ dân của 18 xã trên địa bàn đăng ký trồng gần 1.000ha cây mắc ca trong năm 2023. Đây là thành công bước đầu trong việc phát triển, mở rộng diện tích cây lâu năm, góp phần quan trọng tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

* Đối với vùng chuyên canh cây cà phê: để phát triển bền vững và phát huy giá trị của cây cà phê thì nhiệm vụ đang đặt ra hiện nay là xây dựng thương hiệu, thực hiện đề án tái canh cây cà phê và cấp nước chủ động cho những diện tích cà phê trên cao và xây dựng chỉ dẫn địa lý cho cà phê Mường Ảng, hiện hồ sơ đã được gửi đến Bộ Khoa học Công nghệ và đang chờ được đánh giá, công nhận. Có chỉ dẫn địa lý thì cà phê Mường Ảng có thể xuất khẩu một cách chính danh mà không cần phải thông qua các vùng nguyên liệu khác, hiện nay tỉnh Điện Biên phê duyệt trồng tái canh 1.100 ha. Huyện Mường Ảng cũng đã đề xuất thực hiện chính sách hỗ trợ tái canh cây cà phê vì hiện nay phần lớn diện tích cà phê đã được trồng từ trên 20 năm đến 25 năm nên ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất, chất lượng.

* Đối với vùng chuyên canh cây ăn quả: các đề án nông - lâm nghiệp gắn với vùng chuyên canh đã và đang được tỉnh quan tâm triển khai thực hiện. UBND tỉnh đã phê duyệt như Đề án phát triển cây ăn quả lợi thế, đặc sản, toàn tỉnh đã có 1 vùng sản xuất cây ăn quả (cam, bưởi) được xác nhận cấp mã số vùng trồng với diện tích 3ha. Tại huyện Tuần Giáo đang hình thành vùng trồng cây ăn quả trọng điểm của tỉnh với tổng diện tích trên 550ha theo hình thức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Hiện nay, một số diện tích đã cho thu hoạch, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người trồng. 06 tháng đầu

năm 2023, huyện Tuần Giáo đã xuất bán 100 tấn xoài cho Công ty Rau quả Trung ương với giá bán 7.500 - 10.500 đồng/kg. Thực hiện Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, 06 tháng đầu năm 2023, các địa phương đã trồng được 128/415ha rừng, tổ chức ươm trên 1,5 triệu cây giống phục vụ trồng rừng; các đơn vị đang đẩy nhanh tiến độ trồng rừng tập trung tạo vùng nguyên liệu phục vụ nhà máy điện sinh khối và các sản phẩm lâm nghiệp khác trên địa bàn 4 huyện: Mường Ảng, Tuần Giáo, Mường Chà và Tủa Chùa.

Đối với vùng chuyên canh chăn nuôi gia súc gia cầm: chăn nuôi gia súc, gia cầm chưa phát triển mạnh có nhiều nguyên nhân việc phát triển chăn nuôi còn nhỏ lẻ ở các hộ gia đình, thiếu cơ chế, chính sách cho người dân đầu tư xây dựng trang trại quy mô lớn, không có cánh đồng chăn thả. Phát triển thủy sản trên các lòng hồ thủy điện còn hạn chế. Song, với quy hoạch được duyệt, các địa phương như: Nậm Pồ, Điện Biên Đông, Điện Biên đã ban hành nghị quyết phát triển chăn nuôi đại gia súc, quan tâm thu hút doanh nghiệp và khuyến khích người dân đầu tư phát triển chăn nuôi đại gia súc theo hướng trang trại, gia trại. Các huyện Tủa Chùa, Mường Chà, TX. Mường Lay phát huy lợi thế về lòng hồ thủy điện đầu tư và nhân rộng các mô hình nuôi cá lồng, bè để người dân phát triển kinh tế.

Để tiếp tục tạo ra những bước phát triển mới cho nông nghiệp, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tỉnh ta tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch nông nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên nương từ các cây trồng truyền thống sang cây công nghiệp và cây ăn quả giá trị cao. Theo đó, UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương vận động, khuyến khích người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng,

tái cơ cấu nông nghiệp; liên kết với nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các dự án phát triển nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao. Trước mắt tiếp tục duy trì, phát triển ổn định diện tích cây cao su; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trồng cây mắc ca; mở rộng vùng trồng cây ăn quả giá trị cao tại Mường Ảng, Tuần Giáo và Điện Biên. Đối với phát triển kinh tế lâm nghiệp, các địa phương tiếp tục chú trọng công tác trồng rừng, thu hút các doanh nghiệp đầu tư các dự án về lâm nghiệp, dự án trồng cây dược liệu dưới tán rừng. Đối với cây lúa nước, các huyện: Điện Biên, Tuần Giáo, Mường Ảng và TP. Điện Biên Phủ chú trọng phát triển sản phẩm lúa gạo chất lượng cao theo hướng hàng hoá. Đầu tư, áp dụng khoa học công nghệ trong các khâu sản xuất lúa gạo theo chiều sâu, nâng cao chất lượng, năng suất, sản lượng sản phẩm. Đồng thời, chú trọng thu hút doanh nghiệp đầu tư các dự án, dây chuyền công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực sản xuất lúa gạo. Lĩnh vực chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng trang trại, công nghiệp, đảm bảo an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Về thủy sản, đẩy mạnh nuôi cá tại các hồ thủy điện, hồ thủy lợi. Tiếp tục đưa cơ giới hóa, tự động hóa vào sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ sinh học trong xử lý ô nhiễm, khắc phục sự suy thoái tài nguyên, bảo vệ môi trường; hướng đến xây dựng vùng chuyên canh nông nghiệp sạch, bền vững, nâng cao giá trị sản phẩm nông sản địa phương./.

Khắc Tân

Trung tâm Khuyến nông giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, HƯỚNG TỚI NÔNG THÔN MỚI THÔNG MINH TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐẾN NĂM 2025

Ngày 24/8/2023 UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 3746/KH-UBND về triển khai Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Điện Biên đến năm 2025.

Với mục đích phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các cấp, đặc biệt là vai trò trung tâm của người dân tham gia thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng, ứng dụng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực để thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích người dân nông thôn chủ động áp dụng chuyển đổi số, nâng cao chất lượng tiếp cận dịch vụ và đời sống của người dân góp phần xây dựng, phát triển kinh tế nông thôn, mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

Phát triển kinh tế số góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn ít nhất 70% xã có các hợp tác xã, 70% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, an ninh trật tự,...) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới thông

qua ứng dụng trực tuyến.

Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới: chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện, 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; phân đấu 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số.

2. Nội dung và giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức; đào tạo tập huấn kiến thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới: đẩy mạnh và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, truyền thông, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư. Tổ chức các hội nghị, các đợt bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các cơ quan quản lý nhà nước, hợp tác xã, tổ chức kinh tế và người dân ở nông thôn.

- Xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới:

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ

thông tin trong việc thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng phục vụ chuyển đổi số nông thôn

+ Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin.

+ Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường,...

+ Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số hóa, đồng bộ, kết nối và liên thông cơ sở dữ liệu về nông thôn mới trên nền tảng dữ liệu lớn theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số; đồng thời ứng dụng công nghệ thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, đất đai, các quy trình sản xuất an toàn.

+ Đẩy mạnh quá trình số hóa, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng nông thôn mới, thực hiện quản lý mã số mã vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

+ Tăng cường ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP.

- Tập trung phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới

+ Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa xã hội, môi trường nông thôn ở các địa phương

+ Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số,... sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên internet.

+ Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin và truyền thông cơ sở; phát triển, hiện đại hóa hệ thống đài truyền thanh xã,....

- Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới: xây dựng thí điểm các mô hình xã/xóm nông thôn mới gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương; xây dựng thí điểm các mô hình xã thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Huy động nguồn lực triển khai chương trình:

+ Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, xóm.

+ Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện chương trình, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế- xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành

phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

+ Kêu gọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các tổ chức, đối tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng xã nông thôn mới thông minh

+ Duy trì vận hành có hiệu quả hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng; hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, từng bước thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới thông minh.

Chuyển đổi số là mục tiêu đồng thời cũng là giải pháp tối ưu, thiết thực trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, cải thiện và tạo dựng cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân. Vì vậy, cùng với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chuyển đổi số rất cần sự chung tay, tích cực tham gia, tạo chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của mỗi người dân./.

Trần Thơm

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường
Chất lượng

HỘI NGHỊ GẶP MẶT CÁC DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH SẢN PHẨM OCOP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2023

Thực hiện Kế hoạch số 1327/KH-SCT ngày 16/8/2023 của Sở Công thương tỉnh Điện Biên, về việc tổ chức Hội nghị gặp mặt các Doanh nghiệp, Hợp tác xã (HTX), cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023. Để nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, hoạt động xúc tiến thương mại của các Doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh về những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc; giải pháp thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn của tỉnh trong thời gian tới. Theo đó ngày 31/8/2023 tại hội trường tầng 3 Sở Công thương cơ sở 2 đã diễn ra Hội nghị gặp mặt các Doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023.

Tham dự Hội nghị có các đại biểu đại

diện Lãnh đạo các phòng thuộc Sở Công thương; Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Khuyến công và phát triển công nghiệp; Viên chức Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên; đại diện Lãnh đạo phòng Kinh tế thành phố, thị xã; đại diện Lãnh đạo phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện; đại diện Lãnh đạo các Doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP và một số nhà phân phối, đơn vị kinh doanh nông sản trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ.

Tại Hội nghị đại diện Lãnh đạo Trung tâm Xúc tiến thương mại đã thông qua Báo cáo kết quả công tác Xúc tiến thương mại (XTTM) 8 tháng đầu năm 2023; mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp 4 tháng cuối năm 2023.

1. Đánh giá chung tình hình phát triển sản phẩm OCOP của tỉnh Điện Biên:

Điện Biên có nhiều sản phẩm thế mạnh



Toàn cảnh Hội nghị.

Ảnh: Thái Ngân

đặc trưng như gạo, cà phê, mắc ca, chè, miến dong, mật ong ... sản phẩm làng nghề phong phú như dệt thổ cẩm, mây tre đan ... với lợi thế về di tích lịch sử, hàng năm tỉnh Điện Biên thu hút lượng lớn khách du lịch đến tham quan. Phát huy tiềm năng lợi thế của tỉnh, những năm qua chương trình OCOP được triển khai đã góp phần nâng cao giá trị cho nhiều sản phẩm tại địa phương, tạo được sức lan tỏa, tác động nhất định đến tư duy về kinh tế của các Doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh. Đến thời điểm đầu tháng 7 năm 2023, toàn tỉnh Điện Biên có 56 sản phẩm OCOP của 38 chủ thể, trong đó có 04 sản phẩm đạt 4 sao, 52 sản phẩm đạt 3 sao (UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2435/UBND-KTN ngày 15/6/2023 về việc thông báo hết hạn chứng nhận sản phẩm OCOP năm 2019, theo đó có 26 sản phẩm được cấp giấy chứng nhận từ ngày 15/7/2020 sẽ hết hiệu lực vào ngày 15/7/2023; hiện tại các chủ thể OCOP hoàn thiện hồ sơ để công nhận lại sản phẩm OCOP). Nhằm đưa đề án “Mỗi xã một sản phẩm” trở thành chương trình kinh tế trọng điểm của tỉnh; phát triển

sản phẩm/dịch vụ hàng hóa nông nghiệp và phi nông nghiệp trên địa bàn nông thôn; góp phần phát huy tiềm năng lợi thế của các địa phương, sức sáng tạo của người dân để tạo ra các sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, vươn ra thị trường trong và ngoài nước. Tỉnh Điện Biên định hướng phát triển sản phẩm OCOP trong thời gian tới theo hướng từng bước phát triển các sản phẩm OCOP của tỉnh theo chuỗi giá trị, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, được người tiêu dùng tin dùng; Nâng cấp, hoàn thiện và phát triển mở rộng quy mô các sản phẩm đã được đánh giá đạt sao OCOP và xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm OCOP đã được chứng nhận; Củng cố, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm OCOP tỉnh Điện Biên bền vững, thực hiện tốt các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất kinh doanh quảng bá và tiếp thị sản phẩm OCOP trên các phương tiện thông tin đại chúng, kết nối thị trường; tổ chức tham gia các hội chợ triển lãm trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP trên toàn

quốc. Hình thành hệ thống xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm OCOP tỉnh Điện Biên, ứng dụng công nghệ 4.0 trong phát triển thương hiệu, trong phân phối, tiếp thị sản phẩm.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại trong thời gian tới:

Để đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường, tìm đầu ra cho sản phẩm OCOP. Trong thời gian tới, Sở Công Thương sẽ tập trung tổ chức, triển khai các nhiệm vụ sau:

2.1. Hoạt động xúc tiến thương mại

Đưa vào vận hành có hiệu quả “Điểm trưng bày giới thiệu, bán sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, nông sản, đặc sản vùng miền”. Tiếp tục tạo điều kiện để phát triển mở rộng mạng lưới kinh doanh thương mại theo quy mô doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Tập trung tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm OCOP của tỉnh đến người tiêu dùng để duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, tập trung hỗ trợ các chủ thể OCOP của tỉnh trưng bày, giới thiệu sản phẩm; vận động và hỗ trợ các chủ thể OCOP tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, thương mại điện tử trong và ngoài nước; hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP tham gia nhiều hội chợ, triển lãm để gia tăng cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ.

Thông qua việc hỗ trợ các chủ thể tham

gia các sự kiện xúc tiến thương mại để các chủ thể OCOP có cơ hội giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các đơn vị sản xuất tiêu biểu trong và ngoài nước, từ đó khuyến khích các chủ thể OCOP đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất theo các tiêu chuẩn, thâm canh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm.

Tăng cường hoạt động cung cấp thông tin xúc tiến thương mại. Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn các chính sách mới của nhà nước và của tỉnh đến các chủ thể OCOP; Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại cho các sản phẩm OCOP của tỉnh.

2.2. Hoạt động phát triển thương mại điện tử (TMĐT)

Nhằm bắt kịp với xu thế phát triển của thời đại kinh tế số, chuyển đổi số, mở ra cơ hội tìm kiếm thị trường cho sản phẩm OCOP của tỉnh thông qua việc ứng dụng TMĐT. Sở Công Thương dự kiến các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian tới như sau:

Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh xây dựng website thương mại điện tử, phát triển bộ thương hiệu trực tuyến cho các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Điện Biên; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia Sàn giao dịch thương mại điện tử uy tín để quảng bá, giới thiệu bán sản phẩm hàng hoá; tiếp tục mở lớp đào tạo tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu trong phát triển thương mại điện tử; tăng cường tuyên truyền và phổ cập kiến thức về internet và thương mại điện tử cho người dân và doanh nghiệp để cùng tham gia vào hoạt động giao dịch thương mại điện tử; Hỗ trợ bộ giải pháp kinh doanh trực tuyến, bộ thương hiệu trực

tuyên cho các doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử, phần mềm bán hàng ... trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tại hội nghị các đơn vị, doanh nghiệp, HTX, các cơ sở sản xuất kinh doanh có cơ hội chia sẻ, đề xuất kiến nghị, thảo luận và được giải đáp từ các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Công thương, phòng Kinh tế, Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị

xã, thành phố. Từ thảo luận về những khó khăn, vướng mắc đó đã đưa ra hướng giải pháp để hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động Xúc tiến thương mại của tỉnh Điện Biên trong thời gian tiếp theo./.

Thái Ngân

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

HIỆU QUẢ BƯỚC ĐẦU MÔ HÌNH TRỒNG CÂY MÍT THÁI

Những năm gần đây, tỉnh Điện Biên đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các địa phương chuyển đổi diện tích đất trồng màu, đất nương rẫy kém hiệu quả sang các loại cây ăn quả phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu của địa phương, nhằm cải thiện thu nhập cho người dân. Trong đó, mô hình trồng cây mít Thái được triển khai ở xã Thanh Yên và xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên bước đầu đang cho thấy những tín hiệu khả quan.

Nhằm từng bước hình thành các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung và mang tính hàng hóa cao, bắt đầu từ năm 2021, Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng vật nuôi đã triển khai mô hình trồng cây mít Thái tại xã Thanh Yên và Thanh Nưa. Tổng diện tích thực hiện là 03ha, với sự tham gia trực tiếp của 10 hộ. Thời gian thực hiện từ năm 2021 đến năm 2023.

Địa bàn thực hiện được lựa chọn là những nơi có điều kiện tự nhiên phù hợp với đặc tính sinh trưởng, phát triển của cây mít và thuận lợi cho việc tổ chức tham quan, học tập và nhân rộng mô hình. Người dân

tham gia mô hình được nhà nước hỗ trợ 70% giá trị cây giống - vật tư - thuốc bảo vệ thực vật. Mặc dù là loại cây trồng hoàn toàn mới, song đến nay, cây mít Thái đang cho thấy sự thích nghi tốt với điều kiện tự nhiên và phù hợp trình độ canh tác của người dân.

Là một trong những người tham gia mô hình, ông Lê Bảo Châu, cho biết: diện tích 3000m² vườn nhà trước đây chỉ sử dụng để sản xuất chuyên canh rau màu và đậu đỗ. Nhưng do thường xuyên thiếu nước, năng suất cây trồng không ổn định, dẫn đến thu nhập cũng bấp bênh. Chính vì vậy, khi được Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng vật nuôi lựa chọn tham gia mô hình, ông không ngần ngại tham gia. Từ thực tế được trải nghiệm, ông Châu nhận thấy mít Thái là loại cây khá dễ trồng và tốn ít công chăm sóc. Từ lúc trồng đến khi cho thu hoạch chỉ mất khoảng 18 tháng, nhanh hơn rất nhiều so với các loại cây ăn quả khác.

Chia sẻ với chúng tôi: Ông Đức Minh Nhuệ - Phó giám đốc Trung tâm Khuyến nông - giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên cho biết: công tác chuyển giao kỹ thuật giúp người

nông dân từng bước thay đổi tập quán canh tác truyền thống sang áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống cho người dân. Khi tham gia mô hình các hộ dân thực hiện đầy đủ theo các yêu cầu mục tiêu của mô hình, theo hướng dẫn chỉ đạo của cán bộ kỹ thuật. Dự kiến từ năm thứ 4 có sản phẩm thu hoạch đại trà, cây mít thái cho thu hoạch mỗi cây từ 4-5 quả/năm, trọng lượng trung bình từ 7 - 10 kg/quả.

Ông Nguyễn Minh Tuân: Phó chủ tịch UBND xã Thanh Yên cho biết: để có thể áp dụng và nhân rộng mô hình ra đại trà trong những năm tiếp tới đề nghị các cấp chính quyền nên có chủ trương, chính sách hỗ trợ về giống, vật tư để khuyến khích bà con phát triển kinh tế góp phần vào việc nâng cao ổn định đời sống người dân. Chi phí đầu tư cho 1 ha cây mít thái là 93.195.000 đồng, năng suất trung bình đạt 11tấn/ha, có giá bán tạm tính giá mít thương phẩm là 15.000đ/kg thu được, sau khi trừ chi phí thu lợi nhuận trên 90 triệu đồng/1 ha. Qua việc triển khai mô hình đã giúp được người nông dân áp dụng được khoa học kỹ thuật vào sản xuất, từng bước thay đổi tập quán canh tác truyền thống của người dân. Nâng cao nhận thức cho người dân về các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các giống cây mới có giá trị kinh tế cao, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho người dân, tạo sự liên kết giữa người dân với các doanh nghiệp trong việc tiêu thụ sản phẩm. Thông



Hộ nông dân tham gia mô hình tại thôn C2 - Yên Trường - xã Thanh Yên trồng cây mít Thái cắt tỉa cành tạo độ thông thoáng cho vườn.

Ảnh: Hiếu Ngân

qua kết quả của mô hình, các hộ tham gia mô hình sẽ là các tuyên truyền viên trong việc vận động, tuyên truyền các hộ nông dân khác mở rộng diện tích trồng mít trong các năm tiếp theo.

Có thể thấy, mô hình trồng mít Thái đang được triển khai tại huyện Điện Biên đã đạt được những kết quả bước đầu. Điều này không những góp phần thực hiện tốt chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mà còn mở thêm hướng đi mới trong sản xuất nông nghiệp ở địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để bà con nông dân nâng cao thu nhập ngay trên chính mảnh đất của mình sở hữu./.

Hiếu Ngân

Trung tâm Khuyến nông – giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên

- Hoạt động duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại huyện Mường Ảng 37
- Sở Khoa học và Công nghệ: Thông tin “Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Chương trình hành động số 125-CTr/TU ngày 10/6/2023 của Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW” 5
- Tổng kết, trao giải Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Điện Biên năm 2023 6
- Kết quả kiểm tra việc duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023 9
- Hội nghị tập huấn kỹ thuật sản xuất dưa lê, dưa lưới ứng dụng công nghệ cao 11
- Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 tại Sở Khoa học và Công nghệ 14
- Sự cần thiết phải duy trì tổ chức thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ 16
- Lễ Kết nạp 03 đảng viên mới 18
- Hội thảo Xây dựng Quy chế về cơ chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 20
- Tỉnh Điện biên Tập trung phát triển nông nghiệp nông thôn 23
- Tỉnh Điện Biên đẩy mạnh triển khai cung cấp chữ ký số công cộng cho người dân 27
- Điện biên: hướng đến phát triển nông nghiệp chuyên canh theo hướng bền vững 29
- Kế hoạch triển khai Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Điện Biên đến năm 2025 32
- Hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm Ocop trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023 34
- Hiệu quả bước đầu mô hình trồng cây mít Thái

